

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2999/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Bảng kiểm tra Y tế dự phòng năm 2011”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP, ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 22/2010/NĐ-CP, ngày 09/03/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 188/2007/NĐ-CP, ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 1279/QĐ-BYT, ngày 20/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bảng kiểm tra Y tế dự phòng năm 2011” áp dụng để kiểm tra đối với các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/thành phố, Trung tâm Phòng chống sốt rét, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế, Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội.

Điều 2. Giao Cục Y tế dự phòng có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, tổng hợp đánh giá kết quả kiểm tra y tế dự phòng để báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng, các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế, Viện trưởng các Viện Vệ sinh dịch tễ/ Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Trung tâm y tế dự phòng tỉnh/thành phố, Giám đốc Trung tâm Phòng chống sốt rét, Giám đốc Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế, Giám đốc Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Quân Huân

BỘ Y TẾ

BẢNG KIỂM TRA
Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM 2011 SỬ DỤNG CHO
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH/THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số. 2999/QĐ-BYT, ngày 19. tháng 8 năm 2011)

Tên đơn vị.....
Địa chỉ (đường phố, xã, phường, thị trấn).....
.....
Quận/huyện.....
Tỉnh/thành phố.....

Ngày tháng năm 2011
Giám đốc đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ:

1. Tên đơn vị:.....

2. Họ và tên giám đốc đơn vị.....

Số điện thoại.....di động.....E mail.....

3. Địa chỉ của đơn vị (đường phố xã phường thị trấn).....

.....

Quận/huyện/thị xã.....

Tỉnh/thành phố.....

4. Thuộc vùng (khoanh tròn vào một trong các vùng được liệt kê dưới đây)

1. Vùng đồng bằng sông hồng

5. Vùng duyên hải miền Trung

2. Vùng Tây Bắc

6. Tây Nguyên

3. Vùng Đông Bắc

7. Đông Nam bộ

4. Vùng Bắc Trung bộ

8. Đồng bằng sông Cửu long

5. Hạng đơn vị (chọn 1 trong 5):

1. Hạng I

4. Hạng IV

2. Hạng II

5. Chưa phân hạng

3. Hạng III

7. Tổng số huyện/quận/thị xã thuộc tỉnh/TP.....

8. Tổng số xã/phường/thị trấn thuộc tỉnh/TP.....

9. Dân số thuộc tỉnh/TP...../người

10. Diện tích tự nhiên thuộc tỉnh/TP/km²

11. Đơn vị thực hiện tự chủ/ không tự chủ/tự chủ một phần.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ

Phân loại cán bộ - công chức	Biên chế (BC)	Hợp đồng (HĐ)	Tổng số	Nhận mới trong năm bao gồm cả (BC, HĐ)
a) Cán bộ Y (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Bác sĩ - Y sĩ - Điều dưỡng các loại
b) Cán bộ Dược (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Dược sĩ đại học - Dược sĩ trung học - Dược sơ học
c) Cán bộ Y tế cộng đồng (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng
d) Cử nhân sinh học (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng

Handwritten signature

d) Cán bộ ngành khác - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng - Trung học - Sơ học
e) Kỹ thuật viên các loại (cbcm) - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng - Trung học - Sơ học
Cộng:

III. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH *(Đơn vị tính 1000 đ)

1. Tổng các khoản thu (kể cả ngân sách xây dựng cơ bản):

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó (I = Ia + Ib + Ic + Id + Id + Ie)

1a. Ngân sách Nhà nước cấp cho xây dựng cơ bản.....

Năm 201...

Năm 201...

1b. Ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động sự nghiệp.....

Năm 201...

Năm 201...

1c. Các nguồn thu từ phí, lệ phí, dịch vụ.....

Năm 201...

Năm 201...

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ chương trình mục tiêu quốc gia.....

Năm 201...

Năm 201...

AKoy

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ các dự án viện trợ (Trung ương).....

Năm 201...

Năm 201...

1e. Ngân sách từ nguồn khác.....

Năm 201...

Năm 201...

2. Tổng số các khoản chi:

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó

2a. Chi cho nhân lực: (Gồm các mục: 100,101,102,104 trong mục lục ngân sách) hoặc (gồm các mục mới 6000, 6050, 6100, 6200, 6300, 6400)

Năm 201...

Năm 201...

2b. Chi cho hành chính:.....

Năm 201...

Năm 201...

2c. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn (mục cũ 119 hoặc mục mới 6650,7000).....

Năm 201...

Năm 201...

2d. Chi cho xây dựng cơ bản:.....

Năm 201...

Năm 201...

2e. Chi cho mua sắm trang thiết bị:

Năm 201...

Năm 201...

2g. Chi cho duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng.....

Năm 201...

Năm 201...

2h. Chi cho duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị:.....

Năm 201...

Năm 201...

ĐKK

2i. Chi khác (ghi cụ thể):.....

Năm 201...

Năm 201...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN B
TIÊU CHUẨN KIỂM TRA VÀ THANG ĐIỂM

I. NGUỒN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO CNNV **58.0 điểm**
1.1 CƠ SỞ HẠ TẦNG **14.0 điểm**

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	Đơn vị có hệ thống nhà xây cấp I và cấp II kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo đầy đủ truyền hoạt động hợp lý: - Đảm bảo - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên <i>* Nhà cấp I và cấp II là nhà tầng và nhà mái bằng. * Bố trí các khu vực liên hoàn về xây dựng cơ sở hạ tầng, thuận tiện cho các hoạt động YTDP: Khối hành chính, khối các khoa chuyên môn, khối tư vấn sức khỏe, khám sức khỏe, khu phụ trợ (kho tàng, chăn nuôi,...) - Kiểm tra theo nhóm tiêu chuẩn V Thông tư số 23/2005/TT-BYT...</i>	2.0 1.0		
2	Khoa (phòng) xét nghiệm đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế xây dựng. - Đảm bảo - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên <i>* Theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 (điểm 2 nhóm tiêu chuẩn V) phân hạng y tế dự phòng</i>	2.0 1.0		
3	Các khu nhà không dột, không bị mốc, quét sơn hoặc vôi sạch - Đạt - Không đạt tiêu chuẩn trên <i>* Tối thiểu phải đạt được khối hành chính, các khoa phòng chuyên môn, khu xét nghiệm phải đảm bảo yêu cầu trên.</i>	2.0 1.0		

Handwritten signature

4	<p>Có hệ thống xử lý chất thải lỏng, rắn hoặc hợp đồng với cơ quan môi trường đô thị xử lý và tiêu huỷ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoàn chỉnh hoạt động tốt - Có hệ thống, có hoạt động nhưng chưa thường xuyên. - Có nhưng không hoạt động hoặc không có <p><i>* Kiểm tra việc lưu trữ các văn bản pháp quy liên quan đến hệ thống xử lý chất thải lỏng; các biên bản kiểm tra đầu ra chất thải lỏng của cơ quan kiểm định môi trường; Kiểm tra thực tế vận hành, quan sát hệ thống xử lý chất thải lỏng.</i></p>	2.0 1.0 0.0			
5	<p>Có môi trường cây xanh cảnh quan tốt, có hàng rào ngăn cách, cổng xây, có hệ thống cống rãnh tốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có và đạt tiêu chuẩn - Không <p><i>* Quan sát, kiểm tra thực tế tại đơn vị</i></p>	2.0 1.0			
6	<p>Có hệ thống phòng cháy - chữa cháy và nhân viên thành thạo cách sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn - Không đạt <p><i>* Kiểm tra việc lưu trữ các văn bản quy định, hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy; các biên bản kiểm tra định kỳ của đơn vị, cơ quan phòng cháy chữa cháy; kiểm tra ngẫu nhiên thao tác của một số cán bộ như bảo vệ, cán bộ các khoa phòng... về vận hành TTB, quy định phòng cháy, chữa cháy.</i></p>	2.0 1.0			
7	<p>Khu vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn - Không đạt <p><i>Kiểm tra thực tế: chiếu sáng, đủ nước sử dụng, thường xuyên được làm vệ sinh bảo đảm sạch sẽ. Trong nhà vệ sinh không có rác, mùi hôi, có thùng rác đạt tiêu chuẩn.</i></p>	2.0 1.0			
	Cộng	

1.2 TRANG THIẾT BỊ:

4.0 điểm

8	<p>Trang thiết bị thiết yếu cho các phòng xét nghiệm theo nhiệm vụ, chức năng của đơn vị phát huy tốt hiệu quả sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt <p><i>* Kiểm tra qua Sổ ghi xét nghiệm tập trung vào các</i></p>	2.0 1.0			
---	--	------------	--	--	--

Handwritten signature

	<i>xét nghiệm thuộc 2 nhóm vi sinh vi rút, các xét nghiệm lý hóa, bảo đảm nhiệm vụ của các hoạt động PCD</i>			
9	Các thiết bị được bảo dưỡng định kỳ, hoạt động và phát huy hiệu quả, có bảng hướng dẫn sử dụng, nhân viên sử dụng thành thạo - Đạt các tiêu chuẩn 2.0 - Không đạt một trong các tiêu chuẩn trên 1.0 <i>* Kiểm tra lý lịch máy, hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng máy; Kiểm tra thực tế hiểu biết và vận hành máy của một vài nhân viên.</i>			
	Cộng

1.3 CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ:

8.0 điểm

** Kiểm tra danh sách tổng hợp CBVC của Phòng TCCB kèm theo bản sao các bằng cấp, chứng chỉ*

** Thực hiện theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT Bộ Y tế về phân hạng*

10	Giám đốc và các Phó giám đốc: 1.1. 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học 0.5 - 100% có trình độ đại học, trong đó 30% có trình độ sau đại học 0.4 - 100% có trình độ đại học 0.3 - < 100% có trình độ đại học 0.2 1.2. 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp 0.5 - Dưới 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp 0.25 1.3. Từ 60% trở lên có chứng chỉ quản lý hành chính 0.5 - Dưới 60% có chứng chỉ quản lý hành chính 0.25 1.4. Từ 60% trở lên ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là B 0.5 - Dưới 60% ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là trình độ B 0.25			
11	Các Trưởng phòng và Phó trưởng phòng: - 100% có trình độ đại học, trong đó trên 20% có trình độ sau đại học; 2.0 - 60 - 80% có trình độ đại học, còn lại là trung học 1.75 - 50 - < 60% có trình độ đại học, còn lại là trung học 1.5 - < 50% có trình độ đại học, còn lại là trung học 1.0			
12	Các Trưởng khoa và các Phó trưởng khoa: - 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học; 2.0 - Dưới 60% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học 1.75			

	- 100% có trình độ đại học	1.5			
	- Còn cán bộ trung học làm trưởng, phó khoa	1.0			
13	Cơ cấu lao động: - Tỷ lệ cán bộ chuyên môn/lao động khác (<i>cán bộ chuyên môn: cán bộ y, dược, y tế công cộng, kỹ thuật viên các loại, điều dưỡng, Cn. sinh học; còn lại là lao động khác</i>)	2.0			
	+ 60% - 80%	2.0			
	+ 40% - 59%	1.5			
	+ < 40%	1.0			
	Cộng	

1.4. ĐÀO TẠO:

6.0 điểm

14	Đơn vị tổ chức các khoá đào tạo hoặc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo liên tục/đào tạo tại chỗ hàng năm để cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ viên chức (CBVC): - Có \geq 30% CBVC được đào tạo lại. - Có 15 đến < 30% CBVC được đào tạo lại. - Có < 15% CBVC được đào tạo lại. - Không có. <i>* Kiểm tra kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo, danh sách học viên đã đào tạo, báo cáo tổng kết từng khoá đào tạo.</i>	2.0 1.5 1.0 0.0			
15	Đơn vị cử cán bộ công chức đi học các khoá đào tạo nâng cao văn bằng Bác sĩ, Dược sĩ, sau đại học (CK I, CK II, Thạc sĩ, Tiến sĩ...) - Có - Không có <i>* Kiểm tra quyết định lưu cử CBVC đi học.</i>	2.0 1.0			
16	Đơn vị tổ chức đào tạo/phối hợp đào tạo cho tuyến dưới hoặc đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trong tỉnh - Có. - Không. <i>* Kiểm tra danh sách học viên đã đào tạo.</i>	2.0 1.0			
	Cộng	

1.5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

4.0 điểm

17	Có các đề tài NCKH - Có \geq 5 đề tài cấp cơ sở cho tối đa 0.7 điểm. Nếu dưới 5 đề tài thì mỗi đề tài 0.1 điểm. Không có đề tài	0.7			
----	---	-----	--	--	--

	= 0.0. - Có đề tài cấp ngành, cấp bộ/tỉnh. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 - Có đề tài cấp Nhà nước. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 * Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tối đa tiêu chuẩn này được 2.0 * <i>Kiểm tra quyết định phê duyệt và quyết định nghiệm thu đề tài NCKH. Chỉ tính các đề tài đã được nghiệm thu và các đề tài đang triển khai đúng tiến độ.</i>	0.7 0.6		
18	Tổ chức Hội nghị khoa học/báo cáo chuyên đề, sáng kiến cải tiến hàng năm theo Điều lệ hoạt động và nhiệm vụ, chức năng của đơn vị: - Có - Không đầy đủ * <i>Kiểm tra biên bản hội nghị khoa học/ BC chuyên đề, danh sách CBCNV tham gia...</i>	2.0 1.0		
	Cộng

1.6 CHỈ ĐẠO TUYỂN – TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC:

8.0 điểm

19	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá công tác chỉ đạo tuyển hàng quý, năm - Có - Không * <i>Kiểm tra kế hoạch đã được phê duyệt.</i> * <i>Kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tuyển.</i>	2.0 1.0		
20	Có lãnh đạo đơn vị, trưởng phó khoa, trưởng phó phòng và cán bộ xuống tuyển dưới để chỉ đạo tuyển - Có - Không * <i>Kiểm tra kế hoạch chỉ đạo tuyển; danh sách phân công, báo cáo kết quả định kỳ.</i>	2.0 1.0		
21	Đơn vị trong năm có văn bản chỉ đạo tuyển, văn bản thông báo những sai sót chuyên môn (nếu có) cho tuyển dưới - Có - Không * <i>Kiểm tra văn bản chỉ đạo tuyển lưu.</i> * <i>Kiểm tra các thông báo lưu</i>	2.0 1.0		
22	Đơn vị trong năm có kế hoạch truyền thông PC các bệnh dịch cho cộng đồng, tổ chức in/nhận tài liệu truyền thông, cấp phát và tuyên truyền - Đạt đủ các nội dung	2.0		

Thuy

	- Chưa đạt đủ các nội dung * Kiểm tra kế hoạch tuyên truyền trong năm. * Kiểm tra các tài liệu tuyên truyền in/nhận từ tuyến trên cấp	1.0			
	Cộng	

1.7. PHÒNG BỆNH VÀ CSSK CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG: 4.0 điểm

23	Thực hiện đơn vị không thuốc lá Cán bộ, nhân viên không hút thuốc lá trong cơ quan, có bảng cấm hút thuốc lá. - Đạt - Không đạt (có người hút thuốc lá). * Kiểm tra thực tế	2.0 1.0			
24	Đơn vị có thực hiện chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên chức: 1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm: - Có đạt 100% CBCNV - Có đạt 80-<100% CBCNV - Có đạt <80% CBCNV - Không thực hiện * Kiểm tra kế hoạch khám sức khỏe trong năm và báo cáo theo dõi kết quả khám sức khỏe cho CBVC. Hợp đồng khám sức khỏe với cơ quan, tổ chức KSK	2.0 1.5 1.0 0.0			
	Cộng	

1.8. HỢP TÁC QUỐC TẾ:

2.0 điểm

25	Đơn vị trực tiếp hoặc tham gia triển khai đề án hợp tác quốc tế về chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đào tạo, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị - Có - Không * Xem quyết định phê duyệt chương trình dự án, báo cáo kết quả thực hiện (chỉ tính các Chương trình - Dự án đang triển khai trong năm).	2.0 1.0			
	Cộng	

1.9. QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG ĐƠN VỊ:

8.0 điểm

26	Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách của nhà nước, phí, lệ phí, viện trợ... theo đúng quy định của				
----	---	--	--	--	--

Handwritten signature

	nhà nước - Đảm bảo đúng - Có sai sót <i>* Kiểm tra văn bản liên quan đến quản lý sử dụng nguồn ngân sách. Biên bản kiểm toán (nếu có). Hỏi nhân viên làm nghiệp vụ về việc hiểu biết các văn bản đó. Kiểm tra trên sổ sách thực tế.</i>	2.0 1.0		
27	Tài sản, thiết bị máy móc đều được thể hiện trên sổ sách và giao trách nhiệm quản lý cho từng cá nhân - Đảm bảo đúng - Có sai sót <i>* Kiểm tra sổ quản lý và giao nhận trang thiết bị tại một số khoa và kiểm tra so sánh ngẫu nhiên 1 số máy.</i>	2.0 1.0		
28	Sử dụng vật tư, tài sản dựa trên định mức và tiết kiệm: 1. Đơn vị có xây dựng định mức vật tư tiêu hao cho các khoa, phòng - Có - Không đầy đủ 2. Cấp phát sử dụng dựa trên định mức theo quy định - Có - Không đầy đủ. 3. Có các biện pháp chống lãng phí và thực hành tiết kiệm - Có - Không đầy đủ <i>* Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tổng điểm tiêu chuẩn này tối đa là 2.0</i> <i>* Kiểm tra xem sổ sách xây dựng định mức của đơn vị, các văn bản liên quan.</i>	0.7 0.5 0.7 0.5 0.6 0.4		
29	Tạo thêm nguồn kinh phí từ các hoạt động dịch vụ và thu phí của đơn vị tăng hơn năm trước: - $\geq 10\%$ - $< 10\%$ - Không tăng <i>* Kiểm tra so sánh đối chiếu với, số liệu năm trước.</i>	2.0 1.5 1.0		
	<i>* ĐIỂM TRỪ:</i> 1. Sai phạm về quản lý, sử dụng kinh phí làm thất thoát ngân sách nhà nước, có kết luận của thanh tra. <i>Xem có quyết định của các cấp có thẩm quyền sẽ bị trừ điểm</i> 2. Thu phí không đúng với quy định của Bộ Tài chính cho phép theo Thông tư 232 và các quy định về thu dịch vụ	- 1.0 - 1.0		

	<i>* Kiểm tra có bảng giá niêm yết công khai đặt ở nơi dễ nhìn, dễ đọc và chứng từ hoá đơn.</i>			
	Cộng
	Cộng I (Nguồn lực và hoạt động theo CNNV)

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

42.0 điểm

2.1. TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

42.0 điểm

30	<p>KHOA KIỂM SOÁT BỆNH TRUYỀN NHIỄM – VẮC XIN (6 điểm)</p> <p>1- Có kế hoạch phòng chống dịch chủ động ngay từ đầu năm, có chỉ tiêu cụ thể cho từng bệnh và các biện pháp thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung và đạt 70-80% chỉ tiêu KH năm 1.0 - Chưa đạt đạt đủ các nội dung và đạt < 70% chỉ tiêu KH năm 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra kế hoạch năm, chú ý đến kế hoạch phòng chống dịch chủ động các chỉ tiêu và mục tiêu cụ thể cho từng bệnh</i></p> <p>2 - Thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ dịch, không để dịch lan rộng, kéo dài (số mắc và tử vong giảm so với cùng kỳ năm trước).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 1.0 - Chưa đạt đạt đủ các nội dung 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra báo cáo kết quả các đợt công tác giám sát. Số vụ dịch bệnh xảy ra trên địa bàn trong năm, thời gian của vụ dịch từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, so sánh tỷ lệ mắc/chết với cùng kỳ năm trước.</i></p> <p><i>* Điểm trừ: Trừ 1 điểm của mục 30 nếu để xảy ra dịch (có công bố dịch)</i></p> <p>3- Có đầy đủ sổ theo dõi, thống kê, báo cáo, có bản đồ theo dõi dịch tễ, lưu trữ số liệu và tình hình dịch hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 1.0 - Chưa đạt đạt đủ các nội dung 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra sổ sách ghi chép thực tế của đơn vị, bản đồ, biểu đồ dịch.....</i></p> <p>4- Thực hiện tốt các dự án, mục tiêu thuộc chương trình quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm.</p>			
----	---	--	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các mục tiêu chuyên môn dự án, CTQGTTMSBXH đề ra - Không đạt 1 chương trình, dự án - Không thực hiện <p>* Kiểm tra kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu dự án, chương trình giao</p> <p>5- Thực hiện tốt quy chế thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm gây dịch (Theo Thông tư số 48/2010/TT-BYT của Bộ Y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt - Không thực hiện <p>* Kiểm tra thực tế số lần báo cáo tuần, tháng, quý, năm, báo cáo đột xuất, báo cáo ngày, báo cáo dịch</p> <p>6- Có kế hoạch và triển khai các hoạt động về vắc xin và sinh phẩm trong công tác phòng chống dịch bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt được mục tiêu TCMR giao - Không đạt - Không thực hiện <p>* Kiểm tra tỷ lệ % đạt TCMR * Điểm trừ để xảy ra tai biến vắc xin (50% số điểm đạt được của mục này)</p>	<p>1.0 0.5 0.0</p> <p>1.0 0.5 0.0</p> <p>1.0 0.5 0.0</p>		
31	<p>KHOA SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP (6.0 điểm)</p> <p>1. Giám sát tốt môi trường lao động theo kế hoạch năm. Có phối hợp với Trung tâm y tế lao động Bộ, ngành, quản lý môi trường lao động theo lãnh thổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung - Không thực hiện <p>* Kiểm tra kế hoạch năm và các báo cáo kết quả các đợt giám sát môi trường lao động của đơn vị</p> <p>2. Quản lý đầy đủ mạng lưới y tế cơ sở nhà máy, xí nghiệp trong phạm vi được giao quản lý (nhà máy của các Bộ, ngành, địa phương).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung - Không thực hiện <p>* Kiểm tra danh sách nhà máy, xí nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương tại địa phương do đơn vị lập để quản lý</p> <p>3. Tổ chức khám bệnh nghề nghiệp theo chỉ tiêu kế hoạch năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt - Không thực hiện 	<p>0.5 0.25 0.0</p> <p>1.0 0.5 0.0</p> <p>1.0 0.5 0.0</p>		

	<p><i>* Kiểm tra danh sách cán bộ công nhân viên được tổ chức khám bệnh nghề nghiệp theo chỉ tiêu kế hoạch năm</i></p> <p>4. Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ theo chỉ tiêu kế hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.0 - Không đạt 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra danh sách cán bộ công nhân viên được tổ chức khám sức khoẻ định kỳ theo chỉ tiêu kế hoạch năm</i></p> <p>5. Giám sát chặt chẽ các hoá chất có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh lao động và hướng dẫn các địa phương các biện pháp xử lý ban đầu khi bị nhiễm độc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 1.0 - Chưa đạt đủ các nội dung 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra các báo cáo giám sát và hướng dẫn các biện pháp xử lý</i></p> <p>6. Triển khai thực hiện và giám sát các hoạt động phòng chống, tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn tại địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.0 - Không đạt 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra các báo cáo thực hiện và giám sát các hoạt động PCTNTT và xây dựng CDAT tại địa phương</i></p> <p>7. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến sức khoẻ nghề nghiệp và phòng chống TNTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, dự án 0.5 - Không đạt 0.25 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, dự án so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, dự án giao cho địa phương</i></p>			
32	<p>KHOA SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG (6.0 điểm)</p> <p>1. Kiểm tra vệ sinh các nguồn cấp nước, các công trình vệ sinh cho người dân theo kế hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 0.5 - Chưa đạt đủ các nội dung 0.25 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra thông qua các báo cáo kiểm tra</i></p> <p>2. Kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp xử lý chất thải theo kế hoạch.</p>			

1/2/24

- Đạt đủ các nội dung	0.5		
- Chưa đạt đủ các nội dung	0.25		
- Không thực hiện	0.0		
<i>* Kiểm tra thông qua các báo cáo kiểm tra và hướng dẫn</i>			
3. Dinh dưỡng cộng đồng:			
+ Có bản kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng được UBND tỉnh phê duyệt và có kế hoạch triển khai hàng năm			
- Có đầy đủ	0.3		
- Có nhưng không đầy đủ (thiếu KHCL hoặc KHTKHN)	0.15		
- Không có	0.0		
<i>* Kiểm tra cụ thể bản KHCL và Kế hoạch triển khai hàng năm</i>			
+ Thực hiện công tác điều tra, giám sát dinh dưỡng trên địa bàn			
- Có thực hiện	0.4		
- Thực hiện không đầy đủ	0.2		
- Không thực hiện	0.0		
<i>* Kiểm tra các B/C kết quả giám sát, điều tra</i>			
+ Triển khai hoạt động phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng trên địa bàn và các hoạt động khác			
- Có triển khai	0.3		
- Có triển khai nhưng thực hiện không đầy đủ	0.15		
- Không thực hiện	0.0		
<i>* Kiểm tra báo cáo kết quả triển khai</i>			
4. Quản lý y tế trường học: Kiểm tra vệ sinh học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh theo kế hoạch.			
- Đạt đủ các nội dung	1.0		
- Chưa đạt đủ các nội dung	0.5		
- Không thực hiện	0.0		
<i>* Kiểm tra thông qua các báo cáo kiểm tra</i>			
5. Tuyên truyền giáo dục nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, nước trên địa bàn.			
- Đạt đủ các nội dung	1.0		
- Chưa đạt đủ các nội dung	0.5		
- Không thực hiện	0.0		
<i>* Kiểm tra thông qua các tài liệu tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, số lượt tuyên truyền giáo dục thực hiện trong năm.</i>			
6. Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai xây dựng phong trào Làng văn hoá sức khỏe			
- Đạt đủ các nội dung	1.0		
- Chưa đạt đủ các nội dung	0.5		
- Không thực hiện	0.0		

	<p>* Kiểm tra chỉ tiêu làng văn hoá sức khoẻ so với năm trước, các tài liệu văn bản liên quan đến sự phối hợp với các ngành</p> <p>7. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến sức khoẻ môi trường và sức khoẻ trường học đúng kế hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 1.0 - Chưa đạt đủ các nội dung 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra báo cáo kết quả đánh giá thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu các chương trình, dự án</p>			
33	<p>KHOA SỐT RÉT- BUỒU CỎ (6.0 điểm)</p> <p>1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống SR, bươu cỏ trên địa bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung và đạt 70-80% chỉ tiêu KH năm 2.0 - Chưa đạt đủ các nội dung và đạt <70% chỉ tiêu KH năm 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra kế hoạch năm và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu SR, BC so với cùng kỳ năm trước của đơn vị</p> <p>* Điểm trừ 1 điểm: để xảy ra dịch sốt rét (có công bố dịch)</p> <p>2. Giám sát véc tơ sốt rét, bệnh KST đạt chỉ tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 2.0 - Chưa đạt đủ các nội dung 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra qua các báo cáo giám sát véc tơ, bệnh KST của các khoa phòng trong đơn vị</p> <p>3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 2.0 - Chưa đạt 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra thực tế số lần báo cáo tuần, tháng, quý, năm; báo cáo đột xuất, báo cáo ngày, báo cáo dịch</p>			
34	<p>KHOA PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS (6.0 điểm)</p> <p>1. Hoàn thành các chỉ tiêu phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.5 - Không đạt 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra căn cứ chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch năm được giao so sánh với kết quả năm trước của đơn vị</p> <p>2. Hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động cho tuyến</p>			

	<p>dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.5 - Không đạt 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyến dưới</p> <p>3. Kiểm tra, đánh giá tổng kết các hoạt động theo kế hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.5 - Không đạt 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra báo cáo tổng kết các hoạt động theo kế hoạch hàng năm để ra, các báo cáo kết quả kiểm tra giám sát tuyến dưới về hoạt động phòng chống HIV/AIDS.....</p> <p>4. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 1.5 - Chưa đạt đủ các nội dung 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra thực tế số lần, lượt báo cáo theo chế độ báo cáo quy định</p>			
35	<p>KHOA KIỂM DỊCH Y TẾ (6.0 điểm)</p> <p>1. Tổ chức tốt các hoạt động kiểm dịch y tế, công tác giám sát và xử lý y tế các đối tượng qua cửa khẩu theo đúng quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 2.0 - Chưa đạt đủ các nội dung đạt 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra thực tế tại cửa khẩu về cán bộ, phương tiện, trang thiết bị, hoá chất ...phục vụ cho công tác kiểm dịch tùy theo tính chất từng cửa khẩu</p> <p>2. Kiểm tra, giám sát thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh đối với các cơ sở chế biến và cung ứng thực phẩm, đồ uống, nước sinh hoạt, phương tiện vận chuyển ở khu vực biên giới theo kế hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung 1.0 - Chưa đạt đủ các nội dung đạt 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra thông qua các báo cáo giám sát</p> <p>3. Có tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống véc tơ truyền bệnh phải kiểm dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1.0 - Không có 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra các báo cáo tổ chức thực hiện PC véc tơ theo kế hoạch năm để ra.</p> <p>4. Tổ chức tốt việc thu phí và lệ phí kiểm dịch theo</p>			

	<p>quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt (số thu năm nay cao hơn năm trước) - Không đạt (số thu năm nay thấp hơn năm trước hoặc bằng) - Không thực hiện <p>* Kiểm tra thực tế sổ sách, báo cáo kết quả thu phí</p> <p>5. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực kiểm dịch y tế theo đúng kế hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt - Không thực hiện <p>* Kiểm tra thực tế kết quả tham gia các chương trình, dự án: xây dựng kế hoạch, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do tuyến trên tổ chức, tài chính....</p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.0</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.0</p>			
36	<p>KHOA XÉT NGHIỆM (6.0 điểm)</p> <p>1. Thành lập các labo kỹ thuật riêng biệt theo từng lĩnh vực. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch xét nghiệm. Phục vụ kịp thời các xét nghiệm theo yêu cầu chuyên môn của các Khoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung - Không thực hiện <p>* Kiểm tra thực tế hệ thống labo, kết quả thực hiện các chỉ tiêu XN theo kế hoạch.</p> <p>2. Tỷ lệ các xét nghiệm đạt tiêu chuẩn kiểm tra do các phòng xét nghiệm chuyên sâu của các Viện hệ y tế dự phòng kiểm tra như sau</p> <p>a) Xét nghiệm vi sinh, xét nghiệm ký sinh trùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 70-80% - Dưới 70% <p>b) Xét nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 70-85% - Dưới 70% <p>c) Xét nghiệm hóa-lý, sinh hóa, huyết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 70-90% - Dưới 70% <p>3. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng xét nghiệm cho tuyến dưới và các đối tượng khác theo kế hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung - Không thực hiện <p>* Kiểm tra báo cáo kết quả đào tạo: số lớp, số học viên, nội dung đào tạo....</p> <p>4. Bảo đảm sản xuất pha chế môi trường nuôi cấy, hoá chất xét nghiệm cho tuyến huyện. Cung cấp đầy đủ theo quy định và theo yêu cầu đột xuất phục vụ cho công tác giám sát dịch tễ.</p>	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.0</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.0</p>			

	<p>- Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung - Không thực hiện</p> <p>* Kiểm tra thực tế các báo cáo sản xuất, pha chế môi trường, danh sách cấp phát cho tuyến huyện/quận....</p> <p>5. Có kế hoạch thực hiện kiểm tra tuyến trước theo thường quy kỹ thuật, giúp đỡ kịp thời để đảm bảo chất lượng xét nghiệm. Có theo dõi và báo cáo sai sót chuyên môn ở cấp huyện/quận, có các báo cáo phân tích nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa mỗi khi có sai sót xảy ra.</p> <p>- Có đủ các nội dung - Chưa có đủ các nội dung - Không thực hiện</p> <p>* Xem báo cáo kiểm tra, chỉ đạo, phân tích nguyên nhân, sai sót đối với tuyến trước và biện pháp khắc phục....</p> <p>6. Quản lý chất lượng xét nghiệm:</p> <p>6.1. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng người trong khoa, phòng. Có người giám sát kết quả xét nghiệm;</p> <p>- Đạt - Không đạt - Không thực hiện</p> <p>* Kiểm tra quyết định hoặc bảng phân công cụ thể</p> <p>6.2. Đủ quy định và hướng dẫn gồm:</p> <p>a) Quy định chung về chức năng và nhiệm vụ của phòng xét nghiệm; b) Quy trình thực hành thao tác kỹ thuật chuẩn; c) Quy định và hướng dẫn về bảo hộ lao động; d) Hướng dẫn xử lý các sự cố đối với phòng xét nghiệm; đ) Quy định về tiếp nhận, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu, thanh lý mẫu, hủy mẫu, trả lời kết quả; e) Quy định và hướng dẫn quản lý thông tin, bảo quản hồ sơ phòng xét nghiệm một cách an toàn, bảo mật.</p> <p>- Có đủ - Chưa có đủ - Không thực hiện</p> <p>* Kiểm tra các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể, có ký tên, dấu của cơ quan có thẩm quyền</p> <p>7. Đối với khoa/phòng xét nghiệm/thí nghiệm vi rút, vi khuẩn và hoá học phải đạt An toàn sinh học theo cấp độ, An toàn hoá học do cơ quan, tổ chức</p>	<p>0.5 0.25 0.0</p> <p>1.0 0.5 0.0</p> <p>0.5 0.25 0.0</p> <p>0.5 0.25 0.0</p>		
--	---	--	--	--

	có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật - Có giấy chứng nhận ATSH, có tú An toàn hoá học - Không có giấy chứng nhận ATSH <i>* Kiểm tra bằng chứng theo Nghị định số 92/2010/NĐ-CP về an toàn sinh học và các văn bản quy định về ATHH</i>	1.0 0.25		
	Cộng II (Hoạt động chuyên môn)
	Tổng cộng (I+II)



BỘ Y TẾ

BẢNG KIỂM TRA
Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM 2011 SỬ DỤNG CHO
TRUNG TÂM KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ TỈNH/THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-BYT, ngày 19. tháng 8 năm 2011)

Tên đơn vị.....

Địa chỉ (đường phố, xã, phường, thị trấn).....

.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/thành phố.....

Ngày tháng năm 2011

Giám đốc đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ:

1. Tên đơn vị:.....

2. Họ và tên giám đốc đơn vị.....

Số điện thoại.....di động.....E mail.....

3. Địa chỉ của đơn vị (đường phố xã phường thị trấn).....

.....
Quận/huyện/thị xã.....

Tỉnh/thành phố.....

4. Thuộc vùng (*khoanh tròn vào một trong các vùng được liệt kê dưới đây*)

1. Vùng đồng bằng sông hồng

5. Vùng duyên hải miền Trung

2. Vùng Tây Bắc

6. Tây Nguyên

3. Vùng Đông Bắc

7. Đông Nam bộ

4. Vùng Bắc Trung bộ

8. Đồng bằng sông Cửu long

5. Hạng đơn vị (*chọn 1 trong 5*):

1. Hạng I

4. Hạng IV

2. Hạng II

5. Chưa phân hạng

3. Hạng III

6. Đơn vị thực hiện tự chủ/ không tự chủ/tự chủ một phần.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ

Phân loại cán bộ - công chức	Biên chế (BC)	Hợp đồng (HD)	Tổng số	Nhận mới trong năm bao gồm cả (BC, HD)
a) Cán bộ Y (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Bác sĩ - Y sĩ - Điều dưỡng các loại
b) Cán bộ Dược (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Dược sĩ đại học - Dược sĩ trung học - Dược sơ học
c) Cán bộ Y tế cộng đồng (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng
d) Cử nhân sinh học (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng

Handwritten signature

d) Cán bộ ngành khác - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng - Trung học - Sơ học
e) Kỹ thuật viên các loại (cbcm) - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng - Trung học - Sơ học
Cộng:

III. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH *(Đơn vị tính 1000 đ)

1. Tổng các khoản thu (kể cả ngân sách xây dựng cơ bản):

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó (l = 1a + 1b + 1c + 1d + 1đ + 1e)

1a. Ngân sách Nhà nước cấp cho xây dựng cơ bản.....

Năm 201...

Năm 201...

1b. Ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động sự nghiệp.....

Năm 201...

Năm 201...

1c. Các nguồn thu từ phí, lệ phí, dịch vụ.....

Năm 201...

Năm 201...

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ chương trình mục tiêu quốc gia.....

Năm 201...

Năm 201...

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ các dự án viện trợ (Trung ương).....

Năm 201...

Năm 201...

1e. Ngân sách từ nguồn khác.....

Năm 201...

Năm 201...

2. Tổng số các khoản chi:

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó

2a. Chi cho nhân lực: (Gồm các mục: 100,101,102,104 trong mục lục ngân sách) hoặc (gồm các mục mới 6000, 6050, 6100, 6200, 6300, 6400)

Năm 201...

Năm 201...

2b. Chi cho hành chính:.....

Năm 201...

Năm 201...

2c. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn (mục cũ 119 hoặc mục mới 6650,7000).....

Năm 201...

Năm 201...

2d. Chi cho xây dựng cơ bản:.....

Năm 201...

Năm 201...

2e. Chi cho mua sắm trang thiết bị:

Năm 201...

Năm 201...

2g. Chi cho duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng.....

Năm 201...

Năm 201...

2h. Chi cho duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị:.....

Năm 201...

Năm 201...

2i. Chi khác (ghi cụ thể):.....

Năm 201...

Năm 201...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN B
TIÊU CHUẨN KIỂM TRA VÀ THANG ĐIỂM

I. NGUỒN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO CNNV: 58.0 điểm

1.1 CƠ SỞ HẠ TẦNG: 14.0 điểm

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	Trụ sở chính của đơn vị có hệ thống nhà xây cấp I và cấp II kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo dây truyền hoạt động hợp lý: - Đảm bảo - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên <i>* Nhà cấp I và cấp II là nhà tầng và nhà mái bằng. * Bố trí các khu vực liên hoàn về xây dựng cơ sở hạ tầng, thuận tiện cho các hoạt động YTDP: Khối hành chính, khối các khoa chuyên môn, khối tư vấn sức khỏe, khám sức khỏe, khu phụ trợ (kho tàng, chăn nuôi,...) - Kiểm tra theo nhóm tiêu chuẩn V Thông tư số 23/2005/TT-BYT...</i>	2.0 1.0		
2	Khoa (phòng) xét nghiệm đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế xây dựng. - Đảm bảo - Đáp ứng chưa đầy đủ - Không đáp ứng các tiêu chuẩn <i>* Theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 (điểm 2 nhóm tiêu chuẩn V) phân hạng y tế dự phòng</i>	2.0 1.0 0.0		
3	Các khu nhà không dột, không bị mốc, quét sơn hoặc vôi sạch			

	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt tiêu chuẩn trên <p><i>* Tối thiểu phải đạt được khối hành chính, các khoa phòng chuyên môn, khu xét nghiệm phải đảm bảo yêu cầu trên.</i></p>	2.0 1.0			
4	<p>Có hệ thống xử lý chất thải lỏng, rắn hoặc hợp đồng với cơ quan môi trường đô thị xử lý và tiêu huỷ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoàn chỉnh hoạt động tốt - Có hệ thống, có hoạt động nhưng chưa chưa thường xuyên. - Có nhưng không hoạt động hoặc không có <p><i>* Kiểm tra việc lưu trữ các văn bản pháp quy liên quan đến hệ thống xử lý chất thải lỏng; các biên bản kiểm tra đầu ra chất thải lỏng của cơ quan kiểm định môi trường; Kiểm tra thực tế vận hành, quan sát hệ thống xử lý chất thải lỏng.</i></p>	2.0 1.0 0.0			
5	<p>Có môi trường cây xanh cảnh quan tốt, có hàng rào ngăn cách, cổng xây, có hệ thống cống rãnh tốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có và đạt tiêu chuẩn - Có nhưng chưa đạt đầy đủ - Không có <p><i>* Quan sát, kiểm tra thực tế tại đơn vị</i></p>	2.0 1.0 0.0			
6	<p>Có hệ thống phòng cháy - chữa cháy và nhân viên thành thạo cách sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn - Chưa đạt đầy đủ tiêu chuẩn - Không đạt <p><i>* Kiểm tra việc lưu trữ các văn bản quy định, hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy; các biên bản kiểm tra định kỳ của đơn vị, cơ quan phòng cháy chữa cháy; kiểm tra ngẫu nhiên thao tác của một số cán bộ như bảo vệ, cán bộ các khoa phòng... về vận hành TTB, quy định phòng cháy, chữa cháy.</i></p>	2.0 1.0 0.0			
7	<p>Khu vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn - Chưa đạt đầy đủ tiêu chuẩn - Không đạt <p><i>Kiểm tra thực tế: chiếu sáng, đủ nước sử dụng, thường xuyên được làm vệ sinh bảo đảm sạch sẽ. Trong nhà vệ sinh không có rác, mùi hôi, có thùng rác đạt tiêu chuẩn.</i></p>	2.0 1.0 0.0			
	Cộng	

[Handwritten signature]

1.2 TRANG THIẾT BỊ:

4.0 điểm

8	<p>Trang thiết bị thiết yếu cho các phòng xét nghiệm theo nhiệm vụ, chức năng của đơn vị phát huy tốt hiệu quả sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt <p><i>* Kiểm tra qua Sổ ghi xét nghiệm tập trung vào các xét nghiệm thuộc 2 nhóm vi sinh, vi rút, các xét nghiệm lý hóa, bảo đảm nhiệm vụ của các hoạt động PCD</i></p>	2.0 1.0		
9	<p>Các thiết bị được bảo dưỡng định kỳ, hoạt động và phát huy hiệu quả, có bảng hướng dẫn sử dụng, nhân viên sử dụng thành thạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt các tiêu chuẩn - Không đạt một trong các tiêu chuẩn trên <p><i>* Kiểm tra lý lịch máy, hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng máy; Kiểm tra thực tế hiểu biết và vận hành máy của một vài nhân viên.</i></p>	2.0 1.0		
	Cộng

1.3 CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ:

8.0 điểm

** Kiểm tra danh sách tổng hợp CBVC của Phòng TCCB kèm theo bản sao các bằng cấp, chứng chỉ*

** Thực hiện theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT Bộ Y tế về phân hạng*

10	<p>Giám đốc và các Phó giám đốc:</p> <p>1.1. 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% có trình độ đại học, trong đó 30% có trình độ sau đại học - 100% có trình độ đại học - < 100% có trình độ đại học <p>1.2. 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp <p>1.3. Từ 60% trở lên có chứng chỉ quản lý hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 60% có chứng chỉ quản lý hành chính <p>1.4. Từ 60% trở lên ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 60% ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là trình độ B 	2.0 0.5 0.4 0.3 0.2 0.5 0.25 0.5 0.25 0.5 0.25		
----	---	--	--	--

DLA

11	Các Trưởng phòng và Phó trưởng phòng:	2.0			
	- 100% có trình độ đại học, trong đó trên 20% có trình độ sau đại học;	2.0			
	- 60 - 80% có trình độ đại học, còn lại là trung học	1.75			
	- 50 - < 60% có trình độ đại học, còn lại là trung học	1.5			
	- < 50% có trình độ đại học, còn lại là trung học	1.0			
12	Các Trưởng khoa và các Phó trưởng khoa:	2.0			
	- 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học;	2.0			
	- Dưới 60% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học	1.75			
	- 100% có trình độ đại học	1.5			
	- Còn cán bộ trung học làm trưởng, phó khoa	1.0			
13	Cơ cấu lao động: - Tỷ lệ cán bộ chuyên môn/lao động khác (<i>cán bộ chuyên môn: cán bộ y, dược, y tế công cộng, kỹ thuật viên các loại, điều dưỡng, Cn. sinh học; còn lại là lao động khác</i>)	2.0			
	+ 60% - 80%	2.0			
	+ 40% - 59%	1.5			
	+ < 40%	1.0			
	Cộng	

1.4. ĐÀO TẠO:

6.0 điểm

14	Đơn vị tổ chức các khoá đào tạo hoặc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo liên tục/đào tạo tại chỗ hàng năm để cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ viên chức (CBVC):				
	- Có $\geq 30\%$ CBVC được đào tạo lại.	2.0			
	- Có 15 đến < 30% CBVC được đào tạo lại.	1.5			
	- Có < 15% CBVC được đào tạo lại.	1.0			
	- Không có.	0.0			
	<i>* Kiểm tra kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo, danh sách học viên đã đào tạo, báo cáo tổng kết từng khoá đào tạo.</i>				
15	Đơn vị cử cán bộ công chức đi học các khoá đào tạo nâng cao văn bằng Bác sĩ, Dược sĩ, CK I, CK II, Thạc sỹ, Tiến sỹ...				
	- Có	2.0			
	- Không có	1.0			
	<i>* Kiểm tra quyết định lưu cử CBVC đi học.</i>				
16	Đơn vị tổ chức đào tạo/phối hợp đào tạo cho tuyến dưới hoặc đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trong tỉnh				

DMC

	- Có. - Không. * Kiểm tra danh sách học viên đã đào tạo.	2.0 1.0		
	Cộng

1.5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

4.0 điểm

17	Có các đề tài NCKH - Có ≥ 5 đề tài cấp cơ sở cho tối đa 0.7 điểm. Nếu dưới 5 đề tài thì mỗi đề tài 0.1 điểm. Không có đề tài = 0.0. - Có đề tài cấp ngành, cấp bộ/tỉnh. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 - Có đề tài cấp Nhà nước. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 * Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tối đa tiêu chuẩn này được 2.0 * Kiểm tra quyết định phê duyệt và quyết định nghiệm thu đề tài NCKH. Chỉ tính các đề tài đã được nghiệm thu và các đề tài đang triển khai đúng tiến độ.	0.7 0.7 0.6		
18	Tổ chức Hội nghị khoa học/báo cáo chuyên đề, sáng kiến cải tiến hàng năm theo Điều lệ hoạt động và nhiệm vụ, chức năng của đơn vị: - Có - Không có * Kiểm tra kế hoạch, tài liệu, báo cáo kết quả thực hiện, danh sách tham gia...	2.0 1.0		
	Cộng

1.6 CHỈ ĐẠO TUYỂN – TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC: 8.0 điểm
(chỉ đạo tuyển đối với các CK trên địa bàn)

19	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá công tác chỉ đạo tuyển hàng quý, năm - Có - Không * Kiểm tra kế hoạch đã được phê duyệt. * Kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tuyển.	2.0 1.0		
20	Có lãnh đạo đơn vị, trưởng phó khoa, trưởng phó phòng và cán bộ xuống tuyển dưới để chỉ đạo tuyển - Có - Không	2.0 1.0		

	<i>* Kiểm tra kế hoạch chỉ đạo tuyển; danh sách phân công, báo cáo kết quả định kỳ.</i>				
21	Đơn vị trong năm có văn bản chỉ đạo tuyển, văn bản thông báo những sai sót chuyên môn (nếu có) cho tuyển dưới - Có - Không <i>* Kiểm tra văn bản chỉ đạo tuyển lưu.</i> <i>* Kiểm tra các thông báo lưu</i>	2.0 1.0			
22	Đơn vị trong năm có kế hoạch truyền thông PC các bệnh dịch cho hành khách xuất/nhập cảnh và tại cửa khẩu, tổ chức in/nhận tài liệu truyền thông, cấp phát và tuyên truyền - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung <i>* Kiểm tra kế hoạch tuyên truyền trong năm.</i> <i>* Kiểm tra các tài liệu tuyên truyền in/nhận từ tuyến trên cấp</i>	2.0 1.0			
	Cộng	

1.7. PHÒNG BỆNH VÀ CSSK CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG: 4.0 điểm

23	Thực hiện đơn vị không thuốc lá Cán bộ, nhân viên không hút thuốc lá trong cơ quan, có bảng cấm hút thuốc lá. - Đạt - Không đạt (có người hút thuốc lá). <i>* Kiểm tra thực tế</i>	2.0 1.0			
24	Đơn vị có thực hiện chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên chức: 1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm: - Có đạt 100% CBCNV - Có đạt 80-<100% CBCNV - Có đạt <80% CBCNV - Không thực hiện <i>* Kiểm tra kế hoạch khám sức khỏe trong năm và báo cáo theo dõi kết quả khám sức khỏe cho CBVC. Hợp đồng khám sức khỏe với cơ quan, tổ chức KSK</i>	2.0 1.5 1.0 0.0			

1.8. HỢP TÁC QUỐC TẾ:

2.0 điểm

25	Đơn vị trực tiếp hoặc tham gia triển khai đề án hợp tác quốc tế về chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đào tạo, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị				
----	--	--	--	--	--

ĐVM

	- Có	2.0		
	- Không	1.0		
	<i>* Xem quyết định phê duyệt chương trình dự án, báo cáo kết quả thực hiện (chỉ tính các Chương trình - Dự án đang triển khai trong năm).</i>			

1.9. QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG ĐƠN VỊ:

8.0 điểm

26	Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách của nhà nước, phí, lệ phí, viện trợ... theo đúng quy định của nhà nước - Đảm bảo đúng - Có sai sót <i>* Kiểm tra văn bản liên quan đến quản lý sử dụng nguồn ngân sách. Biên bản kiểm toán (nếu có). Hỏi nhân viên làm nghiệp vụ về việc hiểu biết các văn bản đó. Kiểm tra trên sổ sách thực tế.</i>	2.0 1.0		
27	Tài sản, thiết bị máy móc đều được thể hiện trên sổ sách và giao trách nhiệm quản lý cho từng cá nhân - Đảm bảo đúng - Có sai sót <i>* Kiểm tra sổ quản lý và giao nhận trang thiết bị tại một số khoa và kiểm tra so sánh ngẫu nhiên 1 số máy.</i>	2.0 1.0		
28	Sử dụng vật tư, tài sản dựa trên định mức và tiết kiệm: 1. Đơn vị có xây dựng định mức vật tư tiêu hao cho các khoa, phòng - Có - Không 2. Cấp phát sử dụng dựa trên định mức theo quy định - Có - Không. 3. Có các biện pháp chống lãng phí và thực hành tiết kiệm - Có - Không <i>* Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tổng điểm tiêu chuẩn này tối đa là 2.0 * Kiểm tra xem sổ sách xây dựng định mức của đơn vị, các văn bản liên quan.</i>	0.7 0.5 0.7 0.5 0.6 0.4		
29	Tạo thêm nguồn kinh phí từ các hoạt động dịch vụ và thu phí của đơn vị tăng hơn năm trước: - $\geq 10\%$	2.0		

	- <10%	1.5			
	- Không tăng	1.0			
	<i>* Kiểm tra so sánh đối chiếu với, số liệu năm trước.</i>				
	* ĐIỂM TRỪ:				
	1. Sai phạm về quản lý, sử dụng kinh phí làm thất thoát ngân sách nhà nước, có kết luận của thanh tra.	- 1.0			
	<i>Xem có quyết định của các cấp có thẩm quyền sẽ bị trừ điểm</i>				
	2. Thu phí không đúng với quy định của Bộ Tài chính cho phép theo Thông tư 232 và các quy định về thu dịch vụ	- 1.0			
	<i>* Kiểm tra có bảng giá niêm yết công khai đặt ở nơi dễ nhìn, dễ đọc và chứng từ hoá đơn.</i>				
	Cộng	
	Cộng I (nguồn lực và hoạt động theo CNNV)	

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN:

42.0 điểm

2.1. TRUNG TÂM KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ

42.0 điểm

30	KIỂM DỊCH Y TẾ (12.0 điểm)				
	1. Thống kê báo cáo tốt (đúng kỳ, đủ nội dung, thu thập đủ 100% báo cáo theo yêu cầu).				
	- Đạt	3.0			
	- Không đầy đủ	1.5			
	- Không thực hiện	0.0			
	<i>* Kiểm tra sổ sách theo dõi công tác thống kê, báo cáo lên tuyến trên và nhận báo cáo của tuyến dưới....</i>				
	2. Có đầy đủ sổ sách, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình bệnh xuất nhập cảnh tại địa phương.				
	- Đạt	3.0			
	- Không đầy đủ	1.5			
	- Không thực hiện	0.0			
	<i>* Kiểm tra sổ sách, biểu đồ, bản đồ....</i>				
	3. Có kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát đầy đủ các bệnh truyền nhiễm thuộc diện phải kiểm dịch y tế và bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh theo quy định của Bộ Y tế.				
	- Đạt	3.0			
	- Không đầy đủ	1.5			
	- Không thực hiện	0.0			
	<i>* Kiểm tra kế hoạch của đơn vị và của khoa, kiểm tra các báo cáo giám sát và kiểm tra thực tế tại cửa</i>				

	<p><i>khẩu</i></p> <p>4. Định kỳ thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc kiểm dịch y tế biên giới đối với các cơ sở trong khu vực cửa khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra thông qua các báo cáo giám sát lưu tại đơn vị</i></p>	<p>3.0</p> <p>1.5</p> <p>0.0</p>		
31	<p>TIÊM CHỦNG VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE (8 điểm)</p> <p>1. Thực hiện tốt kiểm tra và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với các đối tượng đáp ứng đủ điều kiện xuất nhập cảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra sổ ghi chép cấp giấy chứng nhận</i></p> <p>2. Có đầy đủ sổ sách, bảng biểu theo dõi tình hình tiêm chủng và quản lý sức khỏe đối tượng theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra thực tế sổ sách, bảng, biểu.....</i></p> <p>3. Thực hiện tốt việc lập hồ sơ và quản lý người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam trên 1 năm và người Việt Nam ở nước ngoài trên 1 năm về nước (đạt tối thiểu 80%).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra thực tế sổ sách, hồ sơ lưu tại đơn vị.....</i></p> <p>4. Định kỳ thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc kiểm dịch và quản lý sức khỏe đối với các đối tượng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra các báo cáo giám sát lưu tại đơn vị.....</i></p>	<p>3.0</p> <p>1.5</p> <p>0.0</p> <p>3.0</p> <p>1.5</p> <p>0.0</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0.0</p>		
32	<p>XỬ LÝ Y TẾ (10.0 điểm)</p> <p>1. Có đầy đủ sổ sách, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình hoạt động xử lý y tế tại khu vực cửa khẩu theo quy định của Nghị định 103/2010/NĐ-CP</p>			

Mlu

	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra thực tế sổ sách, bảng, biểu.....</i></p> <p>2. Tổ chức thực hiện tốt có chất lượng các biện pháp chuyên môn phòng chống trung gian truyền bệnh phải kiểm dịch tại khu vực cửa khẩu theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra các báo cáo về phòng chống trung gian truyền bệnh tại khu vực cửa khẩu về diệt chuột, gián, ruồi muỗi.....</i></p> <p>3. Tổ chức thực hiện đầy đủ và có chất lượng các biện pháp xử lý y tế diệt khuẩn, diệt côn trùng và diệt chuột đối với các đối tượng hàng hóa, phương tiện xuất, nhập khẩu theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra các báo cáo về xử lý y tế đối với các đối tượng xuất, nhập cảnh.....</i></p> <p>4. Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý đối với thực phẩm nhập cảnh thuộc diện phải xử lý khi nhập cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra các báo cáo về xử lý y tế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu...</i></p>	<p>2.5</p> <p>1.25</p> <p>0.0</p> <p>2.5</p> <p>1.25</p> <p>0.0</p> <p>2.5</p> <p>1.25</p> <p>0.0</p> <p>2.5</p> <p>1.25</p> <p>0.0</p>			
33	<p>XÉT NGHIỆM (12.0 điểm)</p> <p>1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch xét nghiệm phục vụ kịp thời xét nghiệm theo yêu cầu chuyên môn của các khoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đầy đủ - Không thực hiện <p><i>* Kiểm tra kết quả XN theo chỉ tiêu kế hoạch năm, thăm thực tế labo, kiểm tra thực tế thao tác của cán bộ XN....</i></p> <p>2. Có tiếp nhận kỹ thuật mới do Bộ quy định cho trung tâm tuyến tỉnh để phục vụ cho chẩn đoán các bệnh phải kiểm dịch và kiểm tra người hàng hoá, phương tiện XNC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 	<p>3.0</p> <p>1.5</p> <p>0.0</p> <p>3.0</p>			

ALC

	<p>- Không đầy đủ 1.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p><i>* Kiểm tra thực tế kỹ thuật mới là gì, đi cùng với phương tiện của kỹ thuật đó, thao tác của cán bộ XN, sổ sách ghi chép xét nghiệm..</i></p> <p>3. Thực hiện dịch vụ xét nghiệm đúng theo quy định hiện hành của nhà nước.</p> <p>- Đạt 1.5 - Không đạt 0.75</p> <p><i>* Kiểm tra sổ sách dịch vụ, tài liệu liên quan</i></p> <p>5. Quản lý chất lượng xét nghiệm:</p> <p>5.1. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng người trong khoa, phòng. Có người giám sát kết quả xét nghiệm;</p> <p>- Đạt 1.0 - Không đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p><i>* Kiểm tra quyết định hoặc bảng phân công cụ thể</i></p> <p>5.2. Đủ quy định và hướng dẫn gồm:</p> <p>a) Quy định chung về chức năng và nhiệm vụ của phòng xét nghiệm; b) Quy trình thực hành thao tác kỹ thuật chuẩn; c) Quy định và hướng dẫn về bảo hộ lao động; d) Hướng dẫn xử lý các sự cố đối với phòng xét nghiệm; đ) Quy định về tiếp nhận, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu, thanh lý mẫu, hủy mẫu, trả lời kết quả; e) Quy định và hướng dẫn quản lý thông tin, bảo quản hồ sơ phòng xét nghiệm một cách an toàn, bảo mật.</p> <p>- Có đủ 2.0 - Không đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0</p> <p><i>* Kiểm tra các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể, có ký tên, dấu của cơ quan có thẩm quyền</i></p> <p>6. Đối với khoa/phòng xét nghiệm/thí nghiệm vi rút, vi khuẩn và hoá học phải đạt An toàn sinh học theo cấp độ, An toàn hoá học do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật</p> <p>- Có giấy chứng nhận ATSH, có tủ An toàn hoá học 1.5 - Không có giấy chứng nhận ATSH hoặc không có tủ An toàn hoá học 0.75 - Không có giấy chứng nhận ATSH, không có tủ</p>			
--	--	--	--	--

Tray

	ATHH <i>* Kiểm tra bằng chứng theo Nghị định số 92/2010/NĐ-CP về an toàn sinh học và các văn bản NN khác quy định về ATHH</i>	0.0			
	Cộng II (hoạt động chuyên môn)	
	Cộng (I + II)	

Handwritten signature

BỘ Y TẾ

BẢNG KIỂM TRA
Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM 2011 SỬ DỤNG CHO
TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-BYT, ngày 19. tháng 8 năm 2011)

Tên đơn vị.....

Địa chỉ (đường phố, xã, phường, thị trấn).....

.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/thành phố.....

Ngày tháng năm 2011

Giám đốc đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ:

1. Tên đơn vị:.....

2. Họ và tên giám đốc đơn vị.....

Số điện thoại.....di động.....E mail.....

3. Địa chỉ của đơn vị (đường phố xã phường thị trấn).....

.....

Quận/huyện/thị xã.....

Tỉnh/thành phố.....

4. Thuộc vùng (*khoanh tròn vào một trong các vùng được liệt kê dưới đây*)

- | | |
|-----------------------------|------------------------------|
| 1. Vùng đồng bằng sông hồng | 5. Vùng duyên hải miền Trung |
| 2. Vùng Tây Bắc | 6. Tây Nguyên |
| 3. Vùng Đông Bắc | 7. Đông Nam bộ |
| 4. Vùng Bắc Trung bộ | 8. Đồng bằng sông Cửu long |

5. Hạng đơn vị (*chọn 1 trong 5*):

- | | | | |
|-------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1. Hạng I | <input type="checkbox"/> | 4. Hạng IV | <input type="checkbox"/> |
| 2. Hạng II | <input type="checkbox"/> | 5. Chưa phân hạng | <input type="checkbox"/> |
| 3. Hạng III | <input type="checkbox"/> | | |

6. Đơn vị thực hiện tự chủ/ không tự chủ/tự chủ một phần.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

MA

II. THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ

Phân loại cán bộ - công chức	Biên chế (BC)	Hợp đồng (HD)	Tổng số	Nhận mới trong năm bao gồm cả BC, HD	
a) Cán bộ Y (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Bác sĩ - Y sĩ - Điều dưỡng các loại
b) Cán bộ Dược (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Dược sĩ đại học - Dược sĩ trung học - Dược sơ học
c) Cán bộ Y tế cộng đồng (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng
d) Cử nhân sinh học (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng

DNA

d) Cán bộ ngành khác - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng - Trung học - Sơ học
e) Kỹ thuật viên các loại (cbcm) - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng - Trung học - Sơ học
Cộng:

III. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH *(Đơn vị tính 1000 đ)

1. Tổng các khoản thu (kể cả ngân sách xây dựng cơ bản):

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó (l = 1a + 1b + 1c + 1d + 1e)

1a. Ngân sách Nhà nước cấp cho xây dựng cơ bản.....

Năm 201...

Năm 201...

1b. Ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động sự nghiệp.....

Năm 201...

Năm 201...

1c. Các nguồn thu từ phí, lệ phí, dịch vụ.....

Năm 201...

Năm 201...

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ chương trình mục tiêu quốc gia.....

Năm 201...

Năm 201...

DLA

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ các dự án viện trợ (Trung ương).....

Năm 201...

Năm 201...

1e. Ngân sách từ nguồn khác.....

Năm 201...

Năm 201...

2. Tổng số các khoản chi:

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó

2a. Chi cho nhân lực: (Gồm các mục: 100,101,102,104 trong mục lục ngân sách) hoặc (gồm các mục mới 6000,6050,6100,6300,6400)

Năm 201...

Năm 201...

2b. Chi cho hành chính:.....

Năm 201...

Năm 201...

2c. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn (mục cũ 119 hoặc mục mới 6650,7000).....

Năm 201...

Năm 201...

2d. Chi cho xây dựng cơ bản:.....

Năm 201...

Năm 201...

2e. Chi cho mua sắm trang thiết bị:

Năm 201...

Năm 201...

2g. Chi cho duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng.....

Năm 201...

Năm 201...

2h. Chi cho duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị:.....

Năm 201...

Năm 201...

Handwritten signature

2i. Chi khác (ghi cụ thể):.....

Năm 201...

Năm 201...

.....
.....
.....

PHẦN B
TIÊU CHUẨN KIỂM TRA VÀ THANG ĐIỂM

I. NGUỒN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO CNNV: 58.0 điểm

1.1 CƠ SỞ HẠ TẦNG: 14.0 điểm

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	Đơn vị có hệ thống nhà xây cấp I và cấp II kiên trúc theo tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo đầy truyền hoạt động hợp lý: - Đảm bảo - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên <i>* Nhà cấp I và cấp II là nhà tầng và nhà mái bằng. * Bố trí các khu vực liên hoàn về xây dựng cơ sở hạ tầng, thuận tiện cho các hoạt động YTDP: Khối hành chính, khối các khoa chuyên môn, khối tư vấn sức khỏe, khám sức khỏe, khu phụ trợ (kho tàng, chăn nuôi,...) - Kiểm tra theo nhóm tiêu chuẩn V Thông tư số 23/2005/TT-BYT...</i>	2.0 1.0		
2	Khoa (phòng) xét nghiệm đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế xây dựng. - Đảm bảo - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên <i>* Theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 (điểm 2 nhóm tiêu chuẩn V) phân hạng y tế dự phòng</i>	2.0 1.0		
3	Các khu nhà không dột, không bị mốc, quét sơn hoặc vôi sạch - Đạt - Không đạt tiêu chuẩn trên <i>* Tối thiểu phải đạt được khối hành chính, các khoa phòng chuyên môn, khu xét nghiệm phải đảm bảo yêu cầu trên.</i>	2.0 1.0		

Tracy

4	<p>Có hệ thống xử lý chất thải lỏng, rắn hoặc hợp đồng với cơ quan môi trường đô thị xử lý và tiêu huỷ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoàn chỉnh hoạt động tốt - Có hệ thống, có hoạt động nhưng chưa chưa thường xuyên. - Có nhưng không hoạt động hoặc không có <p><i>* Kiểm tra việc lưu trữ các văn bản pháp quy liên quan đến hệ thống xử lý chất thải lỏng; các biên bản kiểm tra đầu ra chất thải lỏng của cơ quan kiểm định môi trường; Kiểm tra thực tế vận hành, quan sát hệ thống xử lý chất thải lỏng.</i></p>	2.0 1.0 0.0		
5	<p>Có môi trường cây xanh cảnh quan tốt, có hàng rào ngăn cách, cổng xây, có hệ thống cống rãnh tốt và hệ thống cung cấp nước sạch theo tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có và đạt tiêu chuẩn - Không <p><i>* Quan sát, kiểm tra thực tế tại đơn vị</i></p>	2.0 1.0		
6	<p>Có hệ thống phòng cháy - chữa cháy và nhân viên thành thạo cách sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn - Không đạt <p><i>* Kiểm tra việc lưu trữ các văn bản quy định, hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy; các biên bản kiểm tra định kỳ của đơn vị, cơ quan phòng cháy chữa cháy; kiểm tra ngẫu nhiên thao tác của một số cán bộ như bảo vệ, cán bộ các khoa phòng... về vận hành TTB, quy định phòng cháy, chữa cháy.</i></p>	2.0 1.0		
7	<p>Khu vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn - Không đạt <p><i>Kiểm tra thực tế: chiếu sáng, đủ nước sử dụng, thường xuyên được làm vệ sinh bảo đảm sạch sẽ. Trong nhà vệ sinh không có rác, mùi hôi, có thùng rác đạt tiêu chuẩn.</i></p>	2.0 1.0		
	Cộng

1.2 TRANG THIẾT BỊ:

4.0 điểm

8	<p>Trang thiết bị thiết yếu cho các phòng xét nghiệm theo nhiệm vụ, chức năng của đơn vị phát huy tốt hiệu quả sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt <p><i>* Kiểm tra qua sổ ghi xét nghiệm tập trung vào các</i></p>	2.0 1.0		
---	--	------------	--	--

10/4

	<i>xét nghiệm của các khoa chuyên môn, bảo đảm nhiệm vụ của các hoạt động chuyên môn của đơn vị</i>			
9	Các thiết bị được bảo dưỡng định kỳ, hoạt động và phát huy hiệu quả, có bảng hướng dẫn sử dụng, nhân viên sử dụng thành thạo - Đạt các tiêu chuẩn - Không đạt một trong các tiêu chuẩn trên * Kiểm tra lý lịch máy, hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng máy; Kiểm tra thực tế hiệu biết và vận hành máy của một vài nhân viên.	2.0 1.0		
	Cộng

1.3 CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ: 8.0 điểm

* Kiểm tra danh sách tổng hợp CBVC của Phòng TCCB kèm theo bản sao các bằng cấp, chứng chỉ (Thực hiện theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT Bộ Y tế về phân hạng)

10	Giám đốc và các Phó giám đốc: 1.1. 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học - 100% có trình độ đại học, trong đó 30% có trình độ sau đại học - 100% có trình độ đại học - < 100% có trình độ đại học 1.2. 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp - Dưới 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp 1.3. Từ 60% trở lên có chứng chỉ quản lý hành chính - Dưới 60% có chứng chỉ quản lý hành chính 1.4. Từ 60% trở lên ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là B - Dưới 60% ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là trình độ B	2.0 0.5 0.4 0.3 0.2 0.5 0.25 0.5 0.25 0.5 0.25		
11	Các Trưởng phòng và Phó trưởng phòng: - 100% có trình độ đại học, trong đó trên 20% có trình độ sau đại học; - 60 - 80% có trình độ đại học, còn lại là trung học - 50 - < 60% có trình độ đại học, còn lại là trung học - < 50% có trình độ đại học, còn lại là trung học	2.0 2.0 1.75 1.5 1.0		
12	Các Trưởng khoa và các Phó trưởng khoa: - 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có	2.0		

ALLA

	trình độ sau đại học; - Dưới 60% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học - 100% có trình độ đại học - Còn cán bộ trung học làm trưởng, phó khoa	2.0 1.75 1.5 1.0			
13	Cơ cấu lao động: - Tỷ lệ cán bộ chuyên môn/lao động khác (<i>cán bộ chuyên môn: cán bộ y, dược, y tế công cộng, kỹ thuật viên các loại, điều dưỡng, Cn. sinh học; còn lại là lao động khác</i>) + 60% - 80% + 40% - 59% + < 40%	2.0 2.0 1.5 1.0			
	Cộng	

1.4. ĐÀO TẠO:

6.0 điểm

14	Đơn vị tổ chức các khoá đào tạo hoặc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo liên tục/đào tạo tại chỗ hàng năm để cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ viên chức (CBVC): - Có $\geq 30\%$ CBVC được đào tạo lại. - Có 15 đến $< 30\%$ CBVC được đào tạo lại. - Có $< 15\%$ CBVC được đào tạo lại. - Không có. <i>* Kiểm tra kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo, danh sách học viên đã đào tạo, báo cáo tổng kết từng khoá đào tạo.</i>	2.0 1.5 1.0 0.0			
15	Đơn vị cử cán bộ công chức đi học các khoá đào tạo nâng cao văn bằng Bác sĩ, Dược sĩ, sau đại học (CK I, CK II, Thạc sĩ, Tiến sĩ...) - Có - Không có <i>* Kiểm tra quyết định lưu cử CBVC đi học.</i>	2.0 1.0			
16	Đơn vị tổ chức đào tạo/phối hợp đào tạo cho tuyến dưới hoặc đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trong tỉnh - Có. - Không. <i>* Kiểm tra danh sách học viên đã đào tạo.</i>	2.0 1.0			
	Cộng	

7/11/14

1.5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

4.0 điểm

17	<p>Có các đề tài NCKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 5 đề tài cấp cơ sở cho tối đa 0.7 điểm. Nếu dưới 5 đề tài thì mỗi đề tài 0.1 điểm. Không có đề tài = 0.0. - Có đề tài cấp ngành, cấp bộ/tỉnh. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 - Có đề tài cấp Nhà nước. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 <p>* Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tối đa tiêu chuẩn này được 2.0</p> <p>* <i>Kiểm tra quyết định phê duyệt và quyết định nghiệm thu đề tài NCKH. Chỉ tính các đề tài đã được nghiệm thu và các đề tài đang triển khai đúng tiến độ.</i></p>	0.7	0.7	0.6
18	<p>Tổ chức Hội nghị khoa học/báo cáo chuyên đề, sáng kiến cải tiến hàng năm theo Điều lệ hoạt động và nhiệm vụ, chức năng của đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không có <p>* <i>Kiểm tra kế hoạch, tài liệu, báo cáo kết quả thực hiện, danh sách tham gia...</i></p>	2.0 1.0		
	Cộng

1.6 CHỈ ĐẠO TUYỂN – TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC:

8.0 điểm

19	<p>Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá công tác chỉ đạo tuyển hàng quý, năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không <p>* <i>Kiểm tra kế hoạch đã được phê duyệt.</i></p> <p>* <i>Kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tuyển.</i></p>	2.0 1.0		
20	<p>Có lãnh đạo đơn vị, trưởng phó khoa, trưởng phó phòng và cán bộ xuống tuyển dưới để chỉ đạo tuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không <p>* <i>Kiểm tra kế hoạch chỉ đạo tuyển; danh sách phân công, báo cáo kết quả định kỳ.</i></p>	2.0 1.0		
21	<p>Đơn vị trong năm có văn bản chỉ đạo tuyển, văn bản thông báo những sai sót chuyên môn (nếu có) cho tuyển dưới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 	2.0		

	- Không * Kiểm tra văn bản chỉ đạo tuyên truyền. * Kiểm tra các thông báo lưu	1.0			
22	Đơn vị trong năm có kế hoạch truyền thông tuyên truyền PC các bệnh xã hội theo nhiệm vụ chức năng của đơn vị cho cộng đồng, tổ chức in/nhận tài liệu truyền thông, cấp phát và tuyên truyền - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung * Kiểm tra kế hoạch tuyên truyền trong năm. * Kiểm tra các tài liệu tuyên truyền in/nhận từ tuyến trên cấp	2.0 1.0			
	Cộng	

1.7. PHÒNG BỆNH VÀ CSSK CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG: 4.0 điểm

23	Thực hiện đơn vị không thuốc lá Cán bộ, nhân viên không hút thuốc lá trong cơ quan, có bảng cấm hút thuốc lá. - Đạt - Không đạt (có người hút thuốc lá). * Kiểm tra thực tế	2.0 1.0			
24	Đơn vị có thực hiện chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên chức: 1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm: - Có đạt 100% CBCNV - Có đạt 80-<100% CBCNV - Có đạt <80% CBCNV - Không thực hiện * Kiểm tra kế hoạch khám sức khỏe trong năm và báo cáo theo dõi kết quả khám sức khỏe cho CBVC. Hợp đồng khám sức khỏe với cơ quan, tổ chức KSK	2.0 1.5 1.0 0.0			
	Cộng	

1.8. HỢP TÁC QUỐC TẾ:

2.0 điểm

25	Đơn vị trực tiếp hoặc tham gia triển khai đề án hợp tác quốc tế về chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đào tạo, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị - Có - Không * Kiểm tra quyết định phê duyệt chương trình dự án, báo cáo kết quả thực hiện (chỉ tính các Chương	2.0 1.0			
----	---	------------	--	--	--

	<i>trình - Dự án đang triển khai trong năm).</i>			
	Cộng

1.9. QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG ĐƠN VỊ:

8.0 điểm

26	<p>Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách của nhà nước, phí, lệ phí, viện trợ... theo đúng quy định của nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đúng - Có sai sót <p><i>* Kiểm tra văn bản liên quan đến quản lý sử dụng nguồn ngân sách. Biên bản kiểm toán (nếu có). Hỏi nhân viên làm nghiệp vụ về việc hiểu biết các văn bản đó. Kiểm tra trên sổ sách thực tế.</i></p>	2.0 1.0		
27	<p>Quản lý tài sản, thiết bị máy móc, thuốc điều trị các loại, hóa chất ... đều được thể hiện trên sổ sách, kho tàng cất giữ quản lý tốt và giao trách nhiệm quản lý cho từng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Chưa đầy đủ <p><i>* Kiểm tra kho tàng, sổ quản lý và giao nhận trang thiết bị, thuốc, hóa chất</i></p>	2.0 1.0		
28	<p>Sử dụng vật tư, tài sản dựa trên định mức và tiết kiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn vị có xây dựng định mức vật tư tiêu hao cho các khoa, phòng <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không 2. Cấp phát sử dụng dựa trên định mức theo quy định <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không. 3. Có các biện pháp chống lãng phí và thực hành tiết kiệm <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không <p><i>* Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tổng điểm tiêu chuẩn này tối đa là 2.0</i></p> <p><i>* Kiểm tra xem sổ sách xây dựng định mức của đơn vị, các văn bản liên quan.</i></p>	0.7 0.5 0.7 0.5 0.6 0.4		
29	<p>Tạo thêm nguồn kinh phí từ các hoạt động dịch vụ và thu phí của đơn vị tăng hơn năm trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - $\geq 5\%$ - $< 5\%$ - Không tăng 	2.0 1.5 1.0		

	<p>- Không thực hiện * Kiểm tra sổ sách nhận, cấp phát thuốc phòng chống lao cho các tuyến trên địa bàn....</p> <p>5. Hoạt động phối hợp Lao/HIV: có kế hoạch và tổng kết báo cáo đánh giá hiệu quả phối hợp</p> <p>- Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p>* Kiểm tra kế hoạch phối hợp, báo cáo đánh giá hiệu quả của sự phối hợp.</p> <p>6. Có in ấn và cấp phát đủ các phác đồ điều trị bệnh lao đến các tuyến (huyện, xã, bệnh viện, phòng khám,...).</p> <p>- Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p>* Kiểm tra thực tế phác đồ và danh sách cấp phát....</p> <p>7. Có cán bộ chuyên trách, có tiến hành kiểm tra hướng dẫn nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị bệnh lao tại các tuyến.</p> <p>- Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p>* Kiểm tra danh sách cán bộ chuyên trách, báo cáo các đợt kiểm tra hướng dẫn.....</p> <p>8. Có biện pháp hạn chế phát thuốc điều trị lao tràn lan, sử dụng thuốc không đủ liều.</p> <p>- Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p>* Kiểm tra biện pháp cụ thể gì....</p> <p>9. Có kế hoạch và thực hiện tốt giám sát hiệu lực thuốc điều trị bệnh lao tại địa phương.</p> <p>- Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p>* Kiểm tra qua các báo cáo giám sát....</p>			
31	<p>PHÒNG CHỐNG BỆNH TÂM THÂN</p> <p>1. Thống kê, báo cáo tốt (đúng kỳ, đủ nội dung, thu thập đủ 100% báo cáo thống kê bệnh tâm thần của tuyến huyện).</p> <p>- Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0</p> <p>* Kiểm tra sổ sách theo dõi công tác thống kê, báo cáo lên tuyến trên và nhận báo cáo tuyến dưới....</p>	9.0 điểm		

Handwritten mark

	<p>2. Có đầy đủ sổ sách, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình bệnh tâm thần tại địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra sổ sách, biểu đồ, bản đồ....</p> <p>3. Bảo đảm phân phối đủ và hợp lý thuốc điều trị tâm thần đến các tuyến (huyện, xã, bệnh viện, phòng khám, thôn bản).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra sổ sách nhận, cấp phát thuốc phòng chống lao cho các tuyến trên địa bàn....</p> <p>4. Có cán bộ chuyên trách, trong năm có tiến hành kiểm tra hướng dẫn nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị bệnh tâm thần tại các tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra danh sách cán bộ chuyên trách, báo cáo các đợt kiểm tra hướng dẫn....</p> <p>5. Xây dựng kế hoạch hàng năm PC bệnh tâm thần, tổ chức triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 2.0 - Đạt chưa đầy đủ (không có bản KH hoặc không đạt các chỉ tiêu, mục tiêu theo KH) 1.0 - Không đạt 0.0 <p>* Kiểm tra bản KH năm, báo cáo tổng kết năm</p>			
32	<p>PHÒNG CHỐNG CÁC BỆNH DA LIỄU</p> <p>1. Thống kê báo cáo tốt (đúng kỳ, đủ nội dung, thu thập đủ 100% báo cáo thống kê bệnh da liễu của tuyến huyện).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra sổ sách theo dõi công tác thống kê, báo cáo lên tuyến trên và nhận báo cáo tuyến dưới....</p> <p>2. Có đầy đủ sổ sách, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình bệnh da liễu tại địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <p>* Kiểm tra sổ sách, biểu đồ, bản đồ....</p> <p>3. Bảo đảm phân phối đủ và hợp lý thuốc điều trị da</p>	9.0 điểm		

	liểu đến các tuyến (huyện, xã, bệnh viện, phòng khám, thôn bản). - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra sổ sách nhận, cấp phát thuốc phòng chống lao cho các tuyến trên địa bàn....</i> 4. Có cán bộ chuyên trách, trong năm có tiến hành kiểm tra hướng dẫn nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị bệnh da liễu tại các tuyến. - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra danh sách cán bộ chuyên trách, báo cáo các đợt kiểm tra hướng dẫn.....</i> 5. Xây dựng kế hoạch hàng năm PC bệnh da liễu, tổ chức triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra - Đạt 2.0 - Đạt chưa đầy đủ (không có bản KH hoặc không đạt các chỉ tiêu, mục tiêu theo KH) 1.0 - Không đạt 0.0 <i>* Kiểm tra bản KH năm, báo cáo tổng kết năm</i>			
33	PHÒNG CHỐNG CÁC BỆNH VỀ MẮT: 1. Thống kê báo cáo tốt (đúng kỳ, đủ nội dung, thu thập đủ 100% báo cáo thống kê các bệnh về bệnh mắt của tuyến huyện). - Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra sổ sách theo dõi công tác thống kê, báo cáo lên tuyến trên và nhận báo cáo của tuyến dưới....</i> 2. Có đầy đủ sổ sách, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình các bệnh về mắt tại địa phương. - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra sổ sách, biểu đồ, bản đồ....</i> 3. Cung cấp, phân phối đủ thuốc cho những địa phương có bệnh dịch về mắt. - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra sổ sách nhận, cấp phát thuốc phòng chống các bệnh về mắt nơi xảy dịch</i> 4. Có cán bộ chuyên trách, trong năm có tiến hành	9.0 điểm 1.0 0.5 0.0 2.0 1.0 0.0 2.0 1.0 0.0		

Handwritten signature

	kiểm tra hướng dẫn nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị các bệnh về mắt tại các tuyến. - Đạt 2.0 - Chưa đầy đủ 1.0 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra danh sách cán bộ chuyên trách, báo cáo các đợt kiểm tra hướng dẫn.....</i> 5. Xây dựng kế hoạch hàng năm PC bệnh da liễu, tổ chức triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra 2.0 - Đạt 1.0 - Đạt chưa đầy đủ (không có bản KH hoặc không đạt các chỉ tiêu, mục tiêu theo KH) 0.0 - Không đạt <i>*Kiểm tra bản KH năm, báo cáo tổng kết năm</i>			
34	KHOA XÉT NGHIỆM 1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch xét nghiệm và phục vụ kịp thời các xét nghiệm theo yêu cầu chuyên môn của các Khoa. - Đạt 1.0 - Chưa đầy đủ 0.5 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra thực tế hệ thống labo, kết quả thực hiện các chỉ tiêu XN theo kế hoạch</i> 2. Tiếp nhận và triển khai tốt kỹ thuật mới do Bộ Y tế quy định cho Trung tâm để phục vụ cho chẩn đoán, điều trị các bệnh xã hội - Đạt 0.5 - Chưa đầy đủ 0.25 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra thực tế kỹ thuật mới là gì, đi cùng với phương tiện của kỹ thuật đó, thao tác của cán bộ XN, sổ sách ghi chép xét nghiệm..</i> 3. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng xét nghiệm cho tuyến dưới và các đối tượng khác theo kế hoạch của đơn vị - Đạt 0.5 - Chưa đầy đủ 0.25 - Không thực hiện 0.0 <i>* Kiểm tra báo cáo kết quả đào tạo: số lớp, số học viên, nội dung đào tạo....</i> 4. Thực hiện dịch vụ xét nghiệm đúng theo quy định của Nhà nước, không để xảy ra tai biến, khiếu kiện. - Đạt 0.5 - Chưa đầy đủ (có tai biến hoặc có khiếu kiện) 0.25 - Có tai biến hoặc có khiếu kiện 0.0	6.0 điểm		

Được

	<p><i>* Kiểm tra sổ sách dịch vụ, tài liệu liên quan</i></p> <p>5. Có kế hoạch thực hiện kiểm tra tuyến trước theo thường quy kỹ thuật, giúp đỡ kịp thời để đảm bảo chất lượng xét nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 0.5 - Chưa đầy đủ 0.25 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra báo cáo kiểm tra tuyến trước.....</i></p> <p>6. Quản lý chất lượng xét nghiệm:</p> <p>6.1. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng người trong khoa, phòng. Có người giám sát kết quả xét nghiệm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 0.5 - Chưa đầy đủ 0.25 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra quyết định hoặc bảng phân công cụ thể</i></p> <p>6.2. Đủ quy định và hướng dẫn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quy định chung về chức năng và nhiệm vụ của phòng xét nghiệm; b) Quy trình thực hành thao tác kỹ thuật chuẩn; c) Quy định và hướng dẫn về bảo hộ lao động; d) Hướng dẫn xử lý các sự cố đối với phòng xét nghiệm; đ) Quy định về tiếp nhận, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu, thanh lý mẫu, hủy mẫu, trả lời kết quả; e) Quy định và hướng dẫn quản lý thông tin, bảo quản hồ sơ phòng xét nghiệm một cách an toàn, bảo mật. <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 1.5 - Chưa đầy đủ 0.75 - Không thực hiện 0.0 <p><i>* Kiểm tra các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể, có ký tên, dấu của cơ quan có thẩm quyền</i></p> <p>7. Đối với khoa/phòng xét nghiệm/thí nghiệm vi rút, vi khuẩn phải đạt An toàn sinh học theo cấp độ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy chứng nhận ATSH 1.0 - Không có giấy chứng nhận ATSH 0.5 <p><i>* Kiểm tra bằng chứng theo Nghị định số 92/2010/NĐ-CP về an toàn sinh học</i></p>			
	Cộng II (hoạt động chuyên môn)
	Tổng cộng (I + II)

DMCA

BỘ Y TẾ

BẢNG KIỂM TRA
Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM 2011 SỬ DỤNG CHO
TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG SỐT RÉT TỈNH/THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-BYT, ngày 19. tháng 8 năm 2011)

Tên đơn vị.....
Địa chỉ (đường phố, xã, phường, thị trấn).....
.....
Quận/huyện.....
Tỉnh/thành phố.....

Ngày tháng năm 2011
Giám đốc đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

II. THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ

Phân loại cán bộ - công chức	Biên chế (BC)	Hợp đồng (HĐ)	Tổng số	Nhận mới trong năm bao gồm cả BC, HĐ
a) Cán bộ Y (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Bác sĩ - Y sĩ - Điều dưỡng các loại
b) Cán bộ Dược (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Chuyên khoa II - Chuyên khoa I - Dược sĩ đại học - Dược sĩ trung học - Dược sơ học
c) Cán bộ Y tế cộng đồng (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng
d) Cử nhân sinh học (cbcm) - Giáo sư - Phó giáo sư - Tiến sĩ - Thạc sĩ - Cử nhân - Cao đẳng

4/2014

d) Cán bộ ngành khác
- Giáo sư
- Phó giáo sư
- Tiến sĩ
- Thạc sĩ
- Cử nhân
- Cao đẳng
- Trung học
- Sơ học
e) Kỹ thuật viên các loại (cbcm)
- Thạc sĩ
- Cử nhân
- Cao đẳng
- Trung học
- Sơ học
Cộng:

III. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH *(Đơn vị tính 1000 đ)

1. Tổng các khoản thu (kể cả ngân sách xây dựng cơ bản):

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó (I = Ia + Ib + Ic + Id + Id + Ie)

1a. Ngân sách Nhà nước cấp cho xây dựng cơ bản.....

Năm 201...

Năm 201...

1b. Ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động sự nghiệp.....

Năm 201...

Năm 201...

1c. Các nguồn thu từ phí, lệ phí, dịch vụ.....

Năm 201...

Năm 201...

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ chương trình mục tiêu quốc gia.....

Năm 201...

Năm 201...

4/1/14

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ các dự án viện trợ (Trung ương).....

Năm 201...

Năm 201...

1e. Ngân sách từ nguồn khác.....

Năm 201...

Năm 201...

2. Tổng số các khoản chi:

Năm 201...

Năm 201...

Trong đó

2a. Chi cho nhân lực: (Gồm các mục: 100,101,102,104 trong mục lục ngân sách) hoặc (gồm các mục mới 6000,6050,6100,6300,6400)

Năm 201...

Năm 201...

2b. Chi cho hành chính:.....

Năm 201...

Năm 201...

2c. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn (mục cũ 119 hoặc mục mới 6650,7000).....

Năm 201...

Năm 201...

2d. Chi cho xây dựng cơ bản:.....

Năm 201...

Năm 201...

2e. Chi cho mua sắm trang thiết bị:

Năm 201...

Năm 201...

2g. Chi cho duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng.....

Năm 201...

Năm 201...

2h. Chi cho duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị:.....

Năm 201...

Năm 201...



2i. Chi khác (ghi cụ thể):.....

Năm 201...

Năm 201...

.....
.....
.....

PHẦN B
TIÊU CHUẨN KIỂM TRA VÀ THANG ĐIỂM

I. NGUỒN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO CNNV: 58.0 điểm

1.1 CƠ SỞ HẠ TẦNG: 14.0 điểm

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	Đơn vị có hệ thống nhà xây cấp I và cấp II kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo đầy đủ truyền hoạt động hợp lý: - Đảm bảo - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên <i>* Nhà cấp I và cấp II là nhà tầng và nhà mái bằng. * Bố trí các khu vực liên hoàn về xây dựng cơ sở hạ tầng, thuận tiện cho các hoạt động YTDP: Khối hành chính, khối các khoa chuyên môn, khối tư vấn sức khoẻ, khám sức khoẻ, khu phụ trợ (kho tàng, chăn nuôi,...) - Kiểm tra theo nhóm tiêu chuẩn V Thông tư số 23/2005/TT-BYT ...</i>	2.0 1.0		
2	Khoa (phòng) xét nghiệm đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế xây dựng. - Đảm bảo - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên <i>* Theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 (điểm 2 nhóm tiêu chuẩn V) phân hạng y tế dự phòng</i>	2.0 1.0		
3	Các khu nhà không đột, không bị mốc, quét sơn hoặc vôi sạch - Đạt - Không đạt tiêu chuẩn trên <i>* Tối thiểu phải đạt được khối hành chính, các khoa phòng chuyên môn, khu xét nghiệm phải đảm bảo yêu cầu trên.</i>	2.0 1.0		
4	Có hợp đồng với cơ quan môi trường đô thị xử lý và tiêu huỷ chất thải rắn (lâm máu, kim chích,			

TPM

	bao bì hóa chất, hóa chất hết hạn phải tiêu hủy....): - Có - Không có <i>* Kiểm tra Hợp đồng với cơ quan môi trường đô thị.</i>	2.0 1.0			
5	Có môi trường cây xanh cảnh quan tốt, có hàng rào ngăn cách, công xây, có hệ thống cống rãnh tốt và hệ thống cung cấp nước sạch theo tiêu chuẩn - Có và đạt tiêu chuẩn - Không <i>* Quan sát, kiểm tra thực tế tại đơn vị</i>	2.0 1.0			
6	Có hệ thống phòng cháy - chữa cháy và nhân viên thành thạo cách sử dụng - Đạt tiêu chuẩn - Không đạt <i>* Kiểm tra việc lưu trữ các văn bản quy định, hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy; các biên bản kiểm tra định kỳ của đơn vị, cơ quan phòng cháy chữa cháy; kiểm tra ngẫu nhiên thao tác của một số cán bộ như bảo vệ, cán bộ các khoa phòng... về vận hành TTB, quy định phòng cháy, chữa cháy.</i>	2.0 1.0			
7	Khu vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế: - Đạt tiêu chuẩn - Không đạt <i>Kiểm tra thực tế: chiếu sáng, đủ nước sử dụng, thường xuyên được làm vệ sinh bảo đảm sạch sẽ. Trong nhà vệ sinh không có rác, mùi hôi, có thùng rác đạt tiêu chuẩn.</i>	2.0 1.0			
	Cộng	

1.2 TRANG THIẾT BỊ:

4.0 điểm

8	Trang thiết bị thiết yếu cho các phòng xét nghiệm theo nhiệm vụ, chức năng của đơn vị phát huy tốt hiệu quả sử dụng. - Đạt - Không đạt <i>* Kiểm tra qua Sổ ghi xét nghiệm tập trung vào các xét nghiệm sốt rét, KST khác, bảo đảm nhiệm vụ của các hoạt động chuyên môn của đơn vị</i>	2.0 1.0			
9	Các thiết bị được bảo dưỡng định kỳ, hoạt động và phát huy hiệu quả, có bảng hướng dẫn sử dụng, nhân viên sử dụng thành thạo				

TDLA

	- Đạt các tiêu chuẩn - Không đạt một trong các tiêu chuẩn trên * Kiểm tra lý lịch máy, hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng máy; Kiểm tra thực tế hiểu biết và vận hành máy của một vài nhân viên.	2.0 1.0		
	Cộng

1.3 CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ:

8.0 điểm

* Kiểm tra danh sách tổng hợp CBVC của Phòng TCCB kèm theo bản sao các bằng cấp, chứng chỉ

* Thực hiện theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT Bộ Y tế về phân hạng

10	Giám đốc và các Phó giám đốc: 1.1. 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học - 100% có trình độ đại học, trong đó 30% có trình độ sau đại học - 100% có trình độ đại học - < 100% có trình độ đại học 1.2. 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp - Dưới 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp 1.3. Từ 60% trở lên có chứng chỉ quản lý hành chính - Dưới 60% có chứng chỉ quản lý hành chính 1.4. Từ 60% trở lên ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là B - Dưới 60% ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là trình độ B	2.0 0.5 0.4 0.3 0.2 0.5 0.25 0.5 0.25 0.5 0.25		
11	Các Trưởng phòng và Phó trưởng phòng: - 100% có trình độ đại học, trong đó trên 20% có trình độ sau đại học; - 60 - 80% có trình độ đại học, còn lại là trung học - 50 - < 60% có trình độ đại học, còn lại là trung học - < 50% có trình độ đại học, còn lại là trung học	2.0 2.0 1.75 1.5 1.0		
12	Các Trưởng khoa và các Phó trưởng khoa: - 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học; - Dưới 60% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học - 100% có trình độ đại học	2.0 2.0 1.75 1.5		

	- Còn cán bộ trung học làm trưởng, phó khoa	1.0		
13	Cơ cấu lao động: - Tỷ lệ cán bộ chuyên môn/lao động khác (<i>cán bộ chuyên môn: cán bộ y, dược, y tế công cộng, kỹ thuật viên các loại, điều dưỡng, Cn. sinh học; còn lại là lao động khác</i>) + 60% - 80% + 40% - 59% + < 40%	2.0 2.0 1.5 1.0		
	Cộng

1.4. ĐÀO TẠO:

6.0 điểm

14	Đơn vị tổ chức các khoá đào tạo hoặc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo liên tục/đào tạo tại chỗ hàng năm để cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ viên chức (CBVC): - Có $\geq 30\%$ CBVC được đào tạo lại. - Có 15 đến $< 30\%$ CBVC được đào tạo lại. - Có $< 15\%$ CBVC được đào tạo lại. - Không có. <i>* Kiểm tra kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo, danh sách học viên đã đào tạo, báo cáo tổng kết từng khoá đào tạo.</i>	2.0 1.5 1.0 0.0		
15	Đơn vị cử cán bộ công chức đi học các khoá đào tạo nâng cao văn bằng Bác sĩ, Dược sĩ, sau đại học (CK I, CK II, Thạc sĩ, Tiến sĩ...) - Có - Không có <i>* Kiểm tra quyết định lưu cử CBVC đi học.</i>	2.0 1.0		
16	Đơn vị tổ chức đào tạo/phối hợp đào tạo cho tuyển dưới hoặc đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trong tỉnh - Có. - Không. <i>* Kiểm tra danh sách học viên đã đào tạo.</i>	2.0 1.0		
	Cộng

Handwritten signature

1.5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

4.0 điểm

17	<p>Có các đề tài NCKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 5 đề tài cấp cơ sở cho tối đa 0.7 điểm. Nếu dưới 5 đề tài thì mỗi đề tài 0.1 điểm. Không có đề tài = 0.0. - Có đề tài cấp ngành, cấp bộ/tỉnh. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 - Có đề tài cấp Nhà nước. Nếu có tham gia đề tài cho 0.5 điểm. Không có = 0.0 <p>* Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tối đa tiêu chuẩn này được 2.0</p> <p>* <i>Kiểm tra quyết định phê duyệt và quyết định nghiệm thu đề tài NCKH. Chỉ tính các đề tài đã được nghiệm thu và các đề tài đang triển khai đúng tiến độ.</i></p>	0.7		
18	<p>Tổ chức Hội nghị khoa học/báo cáo chuyên đề, sáng kiến cải tiến hàng năm theo Điều lệ hoạt động và nhiệm vụ, chức năng của đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không có <p>* <i>Kiểm tra kế hoạch, tài liệu, báo cáo kết quả thực hiện, danh sách tham gia...</i></p>	2.0 1.0		
	Cộng

1.6 CHỈ ĐẠO TUYỂN – TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC:

8.0 điểm

19	<p>Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá công tác chỉ đạo tuyển hàng quý, năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không <p>* <i>Kiểm tra kế hoạch đã được phê duyệt.</i></p> <p>* <i>Kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tuyển.</i></p>	2.0 1.0		
20	<p>Có lãnh đạo đơn vị, trưởng phó khoa, trưởng phó phòng và cán bộ xuống tuyển dưới để chỉ đạo tuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không <p>* <i>Kiểm tra kế hoạch chỉ đạo tuyển; danh sách phân công, báo cáo kết quả định kỳ.</i></p>	2.0 1.0		
21	<p>Đơn vị trong năm có văn bản chỉ đạo tuyển, văn bản thông báo những sai sót chuyên môn (nếu có) cho tuyển dưới</p>			

AKU

	- Có - Không <i>* Kiểm tra văn bản chỉ đạo tuyến lưu.</i> <i>* Kiểm tra các thông báo lưu</i>	2.0 1.0			
22	Đơn vị trong năm có kế hoạch truyền thông PC sốt rét các bệnh KST khác cho cộng đồng, tổ chức in/nhận tài liệu truyền thông, cấp phát và tuyên truyền - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung <i>* Kiểm tra kế hoạch tuyên truyền trong năm.</i> <i>* Kiểm tra các tài liệu tuyên truyền in/nhận từ tuyến trên cấp</i>	2.0 1.0			
	Cộng	

1.7. PHÒNG BỆNH VÀ CSSK CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG:

4.0 điểm

23	Thực hiện đơn vị không thuốc lá Cán bộ, nhân viên không hút thuốc lá trong cơ quan, có bảng cấm hút thuốc lá. - Đạt - Không đạt (có người hút thuốc lá). <i>* Kiểm tra thực tế</i>	2.0 1.0			
24	Đơn vị có thực hiện chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên chức: 1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm: - Có đạt 100% CBCNV - Có đạt 80-<100% CBCNV - Có đạt <80% CBCNV - Không thực hiện <i>* Kiểm tra kế hoạch khám sức khỏe trong năm và báo cáo theo dõi kết quả khám sức khỏe cho CBVC. Hợp đồng khám sức khỏe với cơ quan, tổ chức KSK</i>	2.0 1.5 1.0 0.0			
	Cộng	

1.8. HỢP TÁC QUỐC TẾ:

2.0 điểm

25	Đơn vị trực tiếp hoặc tham gia triển khai đề án hợp tác quốc tế về chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đào tạo, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị - Có	2.0			
----	--	-----	--	--	--

	- Không * Kiểm tra quyết định phê duyệt chương trình dự án, báo cáo kết quả thực hiện (chỉ tính các Chương trình - Dự án đang triển khai trong năm).	1.0		
	Cộng

1.9. QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG ĐƠN VỊ:

8.0 điểm

26	Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách của nhà nước, phí, lệ phí, viện trợ... theo đúng quy định của nhà nước - Đảm bảo đúng - Có sai sót * Kiểm tra văn bản liên quan đến quản lý sử dụng nguồn ngân sách. Biên bản kiểm toán (nếu có). Hỏi nhân viên làm nghiệp vụ về việc hiểu biết các văn bản đó. Kiểm tra trên sổ sách thực tế.	2.0 1.0		
27	Tài sản, thiết bị máy móc đều được thể hiện trên sổ sách và giao trách nhiệm quản lý cho từng cá nhân - Đảm bảo đúng - Có sai sót * Kiểm tra sổ quản lý và giao nhận trang thiết bị tại một số khoa và kiểm tra so sánh ngẫu nhiên 1 số máy.	2.0 1.0		
28	Sử dụng vật tư, tài sản dựa trên định mức và tiết kiệm: 1. Đơn vị có xây dựng định mức vật tư tiêu hao cho các khoa, phòng - Có - Không 2. Cấp phát sử dụng dựa trên định mức theo quy định - Có - Không. 3. Có các biện pháp chống lãng phí và thực hành tiết kiệm - Có - Không * Lưu ý: các nội dung tính điểm độc lập, tổng điểm tiêu chuẩn này tối đa là 2.0 * Kiểm tra xem sổ sách xây dựng định mức của đơn vị, các văn bản liên quan.	0.7 0.5 0.7 0.5 0.6 0.4		
29	Tạo thêm nguồn kinh phí từ các hoạt động dịch			

DMU

	vụ và thu phí của đơn vị tăng hơn năm trước: - $\geq 5\%$ - $< 5\%$ - Không tăng <i>* Kiểm tra so sánh đối chiếu với, số liệu năm trước.</i>	2.0 1.5 1.0		
	* ĐIỂM TRỪ: 1. Sai phạm về quản lý, sử dụng kinh phí làm thất thoát ngân sách nhà nước, có kết luận của thanh tra. <i>Xem có quyết định của các cấp có thẩm quyền sẽ bị trừ điểm</i> 2. Thu phí không đúng với quy định của Bộ Tài chính cho phép theo Thông tư 232 và các quy định về thu dịch vụ <i>* Kiểm tra có bảng giá niêm yết công khai đặt ở nơi dễ nhìn, dễ đọc và chứng từ hoá đơn.</i>	- 1.0 - 1.0		
	Cộng
	Cộng I (nguồn lực và hoạt động theo CNNV)

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN: 42.0 điểm

2.1. TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG SỐT RÉT: 42.0 điểm

30	KHOA DỊCH TỄ SỐT RÉT: 1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống sốt rét trên địa bàn trong năm - Đạt - Không đạt <i>* Kiểm tra kế hoạch năm và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu sốt rét so với năm trước của đơn vị</i> 2. Tổ chức công tác giám sát dịch tễ sốt rét theo kế hoạch của Trung tâm, thu thập, phân tích số liệu, lên biểu đồ phản ánh tình hình sốt rét, tiên lượng và dự báo sớm dịch sốt rét, chủ động phối hợp với các khoa, tuyến dưới tổ chức chống dịch sốt rét khi xảy ra. - Đạt đủ các nội dung - Chưa đạt đủ các nội dung <i>* Kiểm tra qua các báo cáo giám sát dịch tễ, biểu đồ, bản đồ dịch tễ, đường dự báo.....</i> <i>* Điểm trừ 02 điểm nếu để xảy ra dịch sốt rét trên địa bàn (có công bố dịch)</i>	14.0 điểm 4.0 2.0 4.0 2.0 - 2		
----	--	---	--	--

	<p>3. Chỉ đạo tốt nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét ở các tuyến và các cơ sở y tế đóng trên địa bàn. Cung cấp đủ thuốc sốt rét các loại cho nhu cầu điều trị của các cơ sở trên địa bàn, xây dựng, phát triển điểm kính hiển vi</p> <p>- Đạt đủ các nội dung - Không đạt đủ các nội dung</p> <p>* Kiểm tra qua các báo cáo chỉ đạo về công tác chẩn đoán, điều trị sốt rét trong năm, sổ sách cấp phát thuốc điều trị, số lượng điểm kính hiển vi xây dựng củng cố trong năm....</p> <p>4. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê.</p> <p>- Đạt 80% - Không đạt</p> <p>* Kiểm tra thực tế số lần báo cáo tuần, tháng, quý, năm; báo cáo đột xuất, báo cáo ngày, báo cáo dịch về Bộ Y tế (Cục YTDP) so sánh với quy định tại Thông tư số 48/2010/TT-BYT</p>	4.0 2.0		
31	<p>KHOA CÔN TRÙNG:</p> <p>1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống côn trùng truyền bệnh</p> <p>- Đạt - Không đạt</p> <p>* Kiểm tra qua các báo cáo xây dựng kế hoạch PC côn trùng truyền bệnh (chỉ tiêu dân số bảo vệ chỉ tiêu đạt được, số lượng hoá chất sử dụng, tình hình véc tơ tại địa phương....)</p> <p>2. Tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phòng chống côn trùng truyền bệnh. Chỉ đạo kỹ thuật và giám sát thực hiện kế hoạch phòng chống côn trùng truyền bệnh</p> <p>- Đạt - Không đạt</p> <p>* Kiểm tra qua các báo cáo về công tác phòng chống véc tơ, báo cáo giám sát, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch về phòng chống véc tơ....</p> <p>3. Điều tra, giám sát, phân tích số liệu về diễn biến côn trùng trên địa bàn, lên biểu đồ, bản đồ tình hình côn trùng truyền bệnh góp phần dự báo sớm dịch sốt rét</p> <p>- Đạt - Không đạt</p> <p>* Kiểm tra báo cáo điều tra, giám sát, biểu đồ, bản đồ.....</p>	14.0 điểm 4.0 2.0 5.0 2.5 5.0 2.5		
32	<p>KHOA XÉT NGHIỆM</p> <p>1. Thực hiện các XN phục vụ các xét nghiệm</p>	14.0 điểm		

TH

<p>phát hiện bệnh sốt rét và các bệnh do KST gây nên. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch xét nghiệm. Phục vụ kịp thời các xét nghiệm theo yêu cầu chuyên môn của các Khoa.</p> <p>- Đạt 2.0 - Không đạt 1.0</p> <p><i>* Kiểm tra thực tế hệ thống labo, kết quả thực hiện các chỉ tiêu XN theo kế hoạch</i></p> <p>2. Triển khai tốt các kỹ thuật do Bộ Y tế quy định cho Trung tâm PCSR để phục vụ cho chẩn đoán sốt rét, điều tra dịch tễ, soi lam kiểm tra, nhận xét và trả lời kết quả cho các đơn vị và tuyến dưới gửi lam tới</p> <p>- Đạt 1.0 - Không đạt 0.5</p> <p><i>* Kiểm tra thực tế các kỹ thuật, đi cùng với phương tiện của kỹ thuật, thao tác của cán bộ XN, sổ sách ghi chép lam kiểm tra và thời gian trả lời, số lượng lam XN cho điều tra dịch tễ sốt rét...</i></p> <p>3. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng xét nghiệm cho tuyến dưới và các đối tượng khác theo kế hoạch</p> <p>- Có 1.0 - Không có 0.5</p> <p><i>* Kiểm tra báo cáo kết quả đào tạo: số lớp, số học viên, nội dung đào tạo....</i></p> <p>4. Bảo đảm sản xuất, hướng dẫn pha chế môi trường nuôi cấy, hoá chất xét nghiệm KST sốt rét, các KST khác cho tuyến huyện. Cung cấp đầy đủ theo quy định và theo yêu cầu đột xuất phục vụ cho công tác xét nghiệm của tuyến dưới và điều tra dịch tễ.</p> <p>- Đạt 2.0 - Không đạt 1.0</p> <p><i>* Kiểm tra thực tế các báo cáo sản xuất, pha chế môi trường, danh sách cấp phát cho tuyến huyện/quận....</i></p> <p>5. Thực hiện dịch vụ xét nghiệm đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, không để xảy ra tai biến, khiếu kiện.</p> <p>- Đạt 2.0 - Không đạt 1.0</p> <p><i>* Kiểm tra sổ sách dịch vụ, tài liệu liên quan</i></p> <p>6. Có kế hoạch thực hiện kiểm tra tuyến trước theo thường quy kỹ thuật, giúp đỡ kịp thời để đảm bảo chất lượng xét nghiệm. Có theo dõi và báo cáo sai sót chuyên môn ở cấp huyện/quận,</p>				
---	--	--	--	--

DLs

	<p>có các báo cáo phân tích nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa mỗi khi có sai sót xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có - Không <p><i>* Xem báo cáo kiểm tra tuyến trước....</i></p> <p>7. Quản lý chất lượng xét nghiệm:</p> <p>7.1. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng người trong khoa, phòng. Có người giám sát kết quả xét nghiệm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt - Không đạt <p><i>* Kiểm tra quyết định hoặc bảng phân công cụ thể</i></p> <p>7.2. Đủ quy định và hướng dẫn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy định chung về chức năng và nhiệm vụ của phòng xét nghiệm; + Quy trình thực hành thao tác kỹ thuật chuẩn; + Quy định và hướng dẫn về bảo hộ lao động; + Hướng dẫn xử lý các sự cố đối với phòng xét nghiệm; + Quy định về tiếp nhận, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu, thanh lý mẫu, hủy mẫu, trả lời kết quả; + Quy định và hướng dẫn quản lý thông tin, bảo quản hồ sơ phòng xét nghiệm một cách an toàn, bảo mật. <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ - Chưa có đủ <p><i>* Kiểm tra các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể, có ký tên, dấu của cơ quan có thẩm quyền</i></p> <p>8. Đối với khoa/phòng thí nghiệm hoá học phải đạt An toàn hoá học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy chứng nhận ATHH do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật - Không có <p><i>* Kiểm tra bằng chứng theo các quy định của Nhà nước về an toàn hoá học</i></p>	<p>2.0</p> <p>1.0</p> <p>2.0</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p>		
	Cộng II (hoạt động chuyên môn)
	Cộng (I+II)

TĐU